

GÓI SỐ 3: THUỐC ĐÔNG Y, THUỐC TỪ DƯỢC LIỆU

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 292 /QĐ-SYT ngày 22 tháng 3 năm 2016)

STT	STT HSMST	Tên hoạt chất, nồng độ hàm lượng	Dạng bào chế	Tên biệt dược	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Qui cách đóng gói	SDK hoặc Giấy phép nhập khẩu	Đơn vị tính	Phân nhóm	Đơn giá	Số lượng	Thành tiền	Nhà thầu
1	1	Xuyên khung, Tần giao, Bạch chi, Đương qui, Mạch môn, Ngõ thù du, Ngũ vị tử, Băng phiến	Hoàn cứng	Hoa đà tái tạo hoàn	Guangzhou Qixing Pharmaceutical Co.,Ltd	China	Hộp 10 gói nhôm/PVC x 8g, Hộp 1 lọ nhôm 80g hoàn cứng	VN-5257-10 (gia hạn số 15773/QLD-ĐK)	Lọ	Nhóm 2	96.000	1.240	119.040.000	Công Ty CP Sao Mai
2	2	Bạch linh 36mg; Cát cánh 68,5mg; Tỳ bà diệp 130mg; Tang bạch bì 75mg; Ma hoàng 26,5mg; Thiên môn đông 48,5mg; Bạc hà diệp 65mg; Bán hạ 60mg; Bách bộ 75mg; Mơ muối 60mg; Cam thảo 25mg; Tinh dầu bạc hà 2,4mg	Viên nén Ngâm	Thuốc ho bổ phế viên ngâm	Trường Thọ	Việt Nam	Hộp 2 vỉ x 12 viên	V251 - H12 - 10	Viên	Nhóm 1	450	10.000	4.500.000	Công ty CP dược phẩm Trường Thọ
3	3	Hy thiêm 0.56g, Thục địa 0.56g, Tang ký sinh 0.4g, Khương hoạt 0.4g, Phòng phong 0.56g, Đương quy 0.4g, Đỗ trọng 0.4g, Thiên niên kiện 0.4g	Viên hoàn cứng	Hòa Long	Công ty TNHH Đông Nam Dược Bảo Long	Việt Nam	Hộp 10 gói x 4g.	VNB-3170-05	Gói	Nhóm 2	3.500	24.400	85.400.000	CÔNG TY CP DƯỢC ÁNH DƯƠNG
4	4	Mã tiền 1g, Huyết giác 1g, Ô đầu 1g, Đại hồi 1g, Long não 1g, Một dược 1g, Địa liền 1g, Nhũ hương 1g, Đinh Hương 1g, Quế 1g, Gừng 1g, Methy salicylat 10g, Glycerin 2g, Ethanol 90%	Cồn thuốc	Cồn xoa bóp	Công ty TNHH Đông Nam Dược Bảo Long	Việt Nam	Hộp 1 chai 100ml	V305-H12-10	Chai	Nhóm 2	20.000	1.720	34.400.000	CÔNG TY CP DƯỢC ÁNH DƯƠNG
5	6	Bạch Linh 0,9g; Cát cánh 1,708g; Tỳ bà diệp 3,25g; Tang bạch bì 1,875g; Ma hoàng 0,656g; Thiên môn 1,208g; Bạc hà diệp 1,666g; Bán hạ 1,875g; Bách bộ 6,25g; Mơ muối 1,406g; cam thảo 0,591g; Bạch phân 0,208g; Tinh dầu bạc hà 0,10g	Siro	Thuốc ho bổ phế chỉ khái lộ siro 125ml	Trường Thọ	Việt Nam	Hộp 1 chai 125 ml	V252 -H12 - 10	Chai	Nhóm 1	17.500	20.700	362.250.000	Công ty CP dược phẩm Trường Thọ

6	10	Bạch linh, bách bộ, cát cánh, tỳ bà diệp, tang bạch bì, ma hoàng, mạch môn, bán hạ chế, mơ, cam thảo, Bạc hà, bạch phân, tinh dầu bạc hà - 125ml	Siro	Bổ phế chỉ khái lộ	Công ty CP TM Dược VTYT Khải Hà	Việt Nam	Chai 125ml / hộp	VD-21451-14	chai	Nhóm 1	23.500	3.200	75.200.000	Công ty CP thương mại dược vật tư y tế Khải Hà
7	11	Bạch linh, cát cánh, Tỳ bà diệp, Tang bạch bì, Ma hoàng, Mạch môn, Bạc hà, Bán hạ chế, Bách bộ, Mơ muối, Cam thảo. Bạch phân, Bàng sa. - 125ml	Dung dịch	Siro Bổ phế chỉ khái lộ	Ninh Bình	Việt Nam	Hộp 1 lọ 125ml	V1188-H12-10 (gia hạn số 1401/QĐ-BYT)	Chai	Nhóm 2	12.600	12.080	152.208.000	Công Ty CP Sao Mai
8	14	Bạch thược, Đan sâm, Bạch mao căn, Bán lam căn, Hoắc hương, Sài hồ, Cam thảo, Liên Kiều, Thần khúc, Chi thực, Mạch nha, Nghệ	Viên nang	Pharnanca	CTCPDP Hà Tây	Việt Nam	Hộp 5 vỉ x 10 viên	V262-H12-13	Viên	Nhóm 2	2.200	30.200	66.440.000	CÔNG TY DƯỢC PHẨM ĐỨC HÙNG
9	16	Bạch thược 10g; phục linh 8; bạch truật 10g; quế 10; cam thảo 8; thực địa 15; đảng sâm 15g; xuyên khung 8g; đương quy 10g; hoàng kỳ 15g.	Hoàn cứng	Thập toàn đại bổ - HT	Hadiphar	Việt Nam	Uống, gói 6g viên hoàn cứng,	VD - 22100 - 15	Gói	Nhóm 1	5.600	235.100	1.316.560.000	Công ty CP Dược Hà Tĩnh
10	17	Bạch thược 250mg; Đương quy 80mg; Địa hoàng 150mg; Cam thảo 50mg; Ngưu tất 130mg; Tang ký sinh 200mg; Phòng phong 80mg; Tế tân 50mg; Đảng sâm (nhân sâm) 100mg; Bạch linh (phục linh) 130mg; Tần giao 80mg; Đỗ trọng 130mg; , Độc hoạt 130mg; Quế 80mg; Xuyên khung 80mg	viên bao đường	Phong tê thấp - HT	Hadiphar	Việt Nam	Viên nén bao đường. Lọ 100 viên.	V220-H12-13 Số 6518 QĐ/QLD-ĐK về việc gia hạn số ĐK thuốc và thay đổi địa điểm sản xuất ngày 10/4/2015	viên	Nhóm 2	600	10.600	6.360.000	Công ty CP Dược Hà Tĩnh
11	18	Bạch truật 0.25g, Cam thảo 0.10g, Mạch nha 0.20g, Đảng sâm 0.25g, Đỗ trọng 0.25g, Đương quy 0.25g, Phục linh 0.20g, Sa nhân 0.20g, Hoài sơn 0.25g, Táo nhân 0.30g, Liên nhục 0.10g, Bạch thược 0.25g, Trần bì 0.15g, Viễn trí 0.15g, Ý dĩ 0.20g, Bạch tật lê 0.10g.	Viên hoàn cứng	Dưỡng tâm kiện tỳ hoàn	Công ty TNHH Đông Nam Dược Bảo Long	Việt Nam	Hộp 10 gói x 4g.	V1380-H12-10	Gói	Nhóm 2	4.000	10.400	41.600.000	CÔNG TY CP DƯỢC ÁNH DƯƠNG

12	20	Bình vôi 150mg, Sen lá 180mg, Lạc tiên 600mg, Vông nem lá 600mg, Trinh nữ 638mg	Viên bao phim	Mimosa viên an thần	Chi nhánh Công ty CPDP OPC tại Bình Dương - Nhà máy Dược phẩm OPC	Việt Nam	Hộp 5 vỉ x 10 viên	VD-20778-14	Viên	Nhóm 1	1.155	73.600	85.008.000	CÔNG TY CP DƯỢC PHẨM OPC
13	24	Bột Bạch truật; Bột Mộc hương; Bột Hoàng đằng; Bột Hoài sơn; Bột Trần bì; Bột Hoàng liên; Bột Bạch linh; Bột Sa nhân; Bột Bạch thược; Cao đặc Cam thảo; Cao đặc Đảng sâm.	Hoàn cứng	Đại tràng hoàn P/H	Phúc Hưng	Việt Nam	Hộp 10 gói x 4g hoàn cứng	V826-H12-10 (gia hạn số 549/QLD-ĐK)	Gói	Nhóm 1	3.500	95.300	333.550.000	Công Ty CP Sao Mai
14	25	Bột bèo hoa dâu 3000mg/100ml	Siro	Mediphyllamin	Mediplantex.,J SC	Việt Nam	Hộp 1 Chai 100ml siro	V464-H12-10	Chai	Nhóm 1	61.950	50	3.097.500	Công ty CP Dược Trung Ương Mediplantex
15	26	Bột bèo hoa dâu 250mg	Viên Nang cứng	Mediphyllamin	Mediplantex.,J SC	Việt Nam	Hộp 10 vỉ x 10 viên	V145-H12-13	Viên	Nhóm 1	2.184	127.000	277.368.000	Công ty CP Dược Trung Ương Mediplantex
16	27	Bột Đảng sâm, Bột Hoàng kỳ, Bột Bạch linh, Bột Táo nhân, Bột Mộc hương, Bột Đại táo, Bột Bạch truật, Bột Cam thảo, Bột Viễn chí, Bột Đương quy, Long nhãn	hoàn mềm	Quy tỳ an thần hoàn P/H	Phúc Hưng	Việt Nam	Hộp 10 hoàn mềm x 9g	V882-H12-10(gia hạn số 549/QLD-ĐK)	Viên	Nhóm 1	4.800	5.300	25.440.000	Công Ty CP Sao Mai
17	32	Cao Actiso, Cao Biển súc, Cao Diệp hạ châu, Bột mịn Bim bim.	Viên nang cứng	Bổ gan Thephaco	Thephaco	Việt Nam	Hộp 6 vỉ x 10 viên	V191-H12-13 Gia hạn đến 31/12/2015	Viên	Nhóm 1	1.450	20.000	29.000.000	CÔNG TY DƯỢC PHẨM ĐỨC HÙNG
18	36	Cao actiso 200mg; Cao bim bim 16mg; Cao biển súc 150mg	Viên Nang mềm	Medibogan	Mediplantex.,J SC	Việt Nam	Hộp 5 vỉ x 10 viên	VD-11784-10	Viên	Nhóm 1	1.470	462.800	680.316.000	Công ty CP Dược Trung Ương Mediplantex
19	38	Cao Actiso 33,33mg; Sài đất 1g; Thương nhĩ tử 0,34g; Kim ngân hoa 0,25g; Hạ khô thảo 0,17g	Viên nén bao đường	Tioga	Trường Thọ	Việt Nam	Hộp 2 vỉ x 20 viên	V567 - H12-10	Viên	Nhóm 1	845	52.700	44.531.500	Công ty CP dược phẩm Trường Thọ
20	42	Cao đặc Actiso 100mg, Cao đặc rau đắng đất 75mg, Cao đặc bim bim 5,25mg	Viên nang mềm	Bibiso	Công ty CPDP Me di sun	Việt Nam	Hộp 10 vỉ x 10 viên	VD-22482-15	Viên	Nhóm 1	708	6.881.000	4.869.683.700	Công ty CP Dược phẩm Sohaco Miền Bắc
21	43	Cao đặc Actiso, Cao đặc Rau đắng đất, Cao đặc Bim bim	Viên bao phim	Boganic	Traphaco	Việt Nam	Hộp 5 vỉ x 20 viên bao phim	VD-19790-13	Viên	Nhóm 1	682	600	409.200	Công Ty CP Sao Mai

22	45	Cao đặc Actiso, Cao đặc Rau đắng đất, Cao đặc Bim bim	viên bao đường	Kahagan	Công ty CP TM Dược VTYT Khải Hà	Việt Nam	Vi 20 viên, hộp 5 vi	V77-H12-13	Viên	Nhóm 1	265	379.800	100.647.000	Công ty CP thương mại dược vật tư y tế Khải Hà
23	48	Cao đặc Atiso	Viên nén bao phim	Hometex	Thephaco	Việt Nam	Hộp 5 vi x 20 viên	VD-10605-10	Viên	Nhóm 1	950	120.500	114.475.000	CÔNG TY DƯỢC PHẨM ĐỨC HÙNG
24	51	Cao đặc đinh lăng, cao lá bạch quả	Viên nang cứng	Hoạt huyết dưỡng não ATM	HDPharma	Việt Nam	Hộp 10 vi x 10 viên	VD-20628-14	Viên	Nhóm 1	800	200.000	160.000.000	CÔNG TY DƯỢC PHẨM ĐỨC HÙNG
25	52	Cao đặc đinh lăng, cao lá bạch quả	viên bao đường	Hoạt huyết dưỡng não	Công ty CP TM Dược VTYT Khải Hà	Việt Nam	Vi 20 viên, hộp 5 vi	V75-H12-13	Viên	Nhóm 1	168	1.604.000	269.472.000	Công ty CP thương mại dược vật tư y tế Khải Hà
26	54	Cao đan sâm, Cao tam Thất, Borneol	Viên hoàn	Thiên sử hộ tâm đan	Tianjin Tasly Pharmaceutical Co.,Ltd	Trung Quốc	Hộp 02 lọ x 100 viên	VN-11642-10	Viên	Nhóm 2	490	143.100	70.119.000	CÔNG TY CP DƯỢC ÁNH DƯƠNG
27	55	Cao đinh lăng; Cao bạch quả	Thuốc cốm	Hoạt huyết dưỡng não TP	Công ty CP Dược vật tư y tế Hải Dương	Việt Nam	Hộp 25 gói x 3 g	VD-20303-13	Gói	Nhóm 1	2.500	500	1.250.000	Công ty CP thương mại dược phẩm và trang thiết bị y tế Thuận Phát
28	56	Cao đặc đinh lăng 150mg + Cao khô Ginkgo biloba 5mg	Viên nang mềm	Hoạt huyết dưỡng não BDF	Bidiphar	Việt Nam	Hộp 6 vi x 10 viên	VD-12214-10	Viên	Nhóm 1	609	4.866.800	2.963.881.200	Công Ty CP Dược - Trang Thiết Bị Y Tế Bình Định (Bidiphar) - Đơn vị được ủy quyền Chi nhánh Công Ty CP Dược - Trang Thiết Bị Y Tế Bình Định (Bidiphar) tại Hà Nội
29	57	Cao đinh lăng 150mg, Cao bạch quả 40mg	Viên nén bao phim	Hoạt huyết dưỡng não ACP	Công ty CPDP Me di sun	Việt Nam	Hộp 5 vi x 20 viên	GC-222-14	Viên	Nhóm 1	231	410.500	94.825.500	Công ty CP Dược phẩm Sohaco Miền Bắc
30	62	Ích mẫu 4,2g, Hương phụ 1,312g, Ngải cứu 1,05g	Viên nang cứng	Viên nang ích mẫu	HD Pharma	Việt Nam	Hộp 2 vi x10 viên, 5 vi x10 viên	VD-16638-12	Viên	Nhóm 1	450	16.100	7.245.000	CÔNG TY CP DƯỢC ÁNH DƯƠNG
31	63	Cao khô Kim tiền thảo 300mg	Viên bao phim	Kim tiền thảo - Medi	Công ty CPDP Me di sun	Việt Nam	Hộp 10 vi x 10 viên	VD-22920-15	Viên	Nhóm 1	420	20.000	8.400.000	Công ty CP Dược phẩm Sohaco Miền Bắc

32	66	Cao khô kim tiền thảo, cao khô râu ngô	Viên bao đường	Kim tiền thảo	Công ty CP TM Dược VTYT Khải Hà	Việt Nam	Lọ 100 viên / hộp	VD-23886-15	Viên	Nhóm 2	295	85.000	25.075.000	Công ty CP thương mại dược vật tư y tế Khải Hà
33	67	Cao khô lá thường xuân - 5ml	Dung dịch	Prospan Cough Liquid	Engelhard Arzneimittel GmbH & Co.KG	Đức	Hộp 21 gói	VN-17872-14	Gói	Nhóm 2	6.300	2.100	13.230.000	Công ty CP Dược phẩm Sohaco Miền Bắc
34	71	Cao khô Trinh Nữ Hoàng Cung	Viên nang	Cri-la Forte	Công ty TNHH Thiên Dược	Việt Nam	Hộp 10 vi x 10 viên	VD-12073-10	Viên	Nhóm 1	4.200	18.000	75.600.000	CÔNG TY CP DƯỢC ÁNH DƯƠNG
35	72	Hồng hoa 45mg; Đương quy 110mg; Sinh địa 60mg; Sài hồ 45mg; Cam thảo 60mg; Xích thược 60mg; Xuyên khung 110mg; Chi xác 45mg; Ngưu tất 60mg; Cao bạch quả 15mg	Viên Nang cứng	Cerecaps	Mediplantex.,J SC	Việt Nam	Hộp 3 vi x 10 viên	V142- H12-13	Viên	Nhóm 1	2.790	99.100	276.489.000	Công ty CP Dược Trung Ương Mediplantex
36	75	Cao mộc hoa trắng, Hoàng liên, Cao đặc mộc hương	Viên bao phim tan trong ruột	Tibefer	HD Pharma	Việt Nam	Hộp 5 vi x 10 viên	VD-16637-12	Viên	Nhóm 2	1.500	12.500	18.750.000	CÔNG TY CP DƯỢC ÁNH DƯƠNG
37	76	Cao toàn phần không xà phòng hoá quả bơ và đậu nành	viên nang cứng	Piascledine	Laboratoires Expanscience	Pháp	Hộp 1 vi x 15 viên	VN-16540-13	viên	Nhóm 1	12.000	2.000	24.000.000	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM VÀ TRANG THIẾT BỊ Y TẾ HOÀNG ĐỨC
38	77	Cao xương hổ hợp, Hoàng bá, Tri mẫu, Trần bì, Bạch thược, Can khương, Thục địa	Hoàn cứng	Đưỡng cốt hoàn	Traphaco	Việt Nam	Hộp 20 túi x 5g hoàn cứng	VD-17817-12	Gói	Nhóm 1	3.500	16.000	56.000.000	Công Ty CP Sao Mai
39	80	Đan sâm, Nhũ hương, Đương quy, Một dược.	Viên nén bao phim	Hoạt huyết chi thông	Thephaco	Việt Nam	Hộp 1 lọ x 100 viên	V125-H12-13 gia hạn đến 31/12/2015	Viên	Nhóm 1	500	31.000	15.500.000	CÔNG TY DƯỢC PHẨM ĐỨC HÙNG
40	81	Đan sâm, tam thất, borneol	Hoàn cứng	Hộ tâm đan Thephaco	Thephaco	Việt Nam	Hộp 2 lọ x 50 viên	V50-H12-13	Viên	Nhóm 1	1.100	12.500	13.750.000	CÔNG TY DƯỢC PHẨM ĐỨC HÙNG
41	82	Đan sâm 450mg, Bột mịn Tam thất 141mg, Borneol 8mg.	Viên nang cứng	OPCARDIO viên hộ tâm	Chi nhánh Công ty CPDP OPC tại Bình Dương - Nhà máy Dược phẩm OPC	Việt Nam	Hộp 5 vi x 10 viên	VD-12314-10	Viên	Nhóm 1	1.050	35.500	37.275.000	CÔNG TY CP DƯỢC PHẨM OPC

42	83	Đan sâm, Huyền sâm, Dương quy, Viễn chí, Toan táo nhân, Đảng sâm, Bá tử nhân, Bạch linh, Cát cánh, Ngũ vị tử, Cam thảo, Mạch môn đông, Thiên môn đông, Địa hoàng, Chu sa	Hoàn cứng	Thiên vương bổ tâm đan	Công ty CP TM Dược VTYT Khải Hà	Việt Nam	Gói 4 gam, hộp 10 gói	V127-H12-13	Gói	Nhóm 1	9.250	19.800	183.150.000	Công ty CP thương mại dược vật tư y tế Khải Hà
43	84	Đan sâm, Tam thất, Camphor	Viên nén bao phim	Hệ tâm đơn	Danapha	Việt Nam	Hộp 1 lọ 45 viên nén bao phim	VD-16789-12	Viên	Nhóm 1	3.480	52.900	184.092.000	Công Ty CP Sao Mai
44	86	Đảng Sâm, Bạch trược; Liên nhục; Cát cánh; Cam thảo; Sa nhân; Trần bì; Bạch linh; Mạch nha; Long nhãn; Sứ quân tử; Bán hạ	Siro	Siro Bổ tỳ P/H	Phúc Hưng	Việt Nam	Hộp 1 lọ 100ml	V702-H12-10 (gia hạn số 549/QLD-ĐK)	Chai	Nhóm 1	25.000	30	750.000	Công Ty CP Sao Mai
45	90	Địa liền 3,0g, Riêng 3,0g, Thiên niên kiện 1,8g, Huyết giác 1,80g, Đại hồi 1,2g, Quế chi 1,2g, Ô đầu 0,6g, Camphora 0,6g	Cồn thuốc	CÒN XOA BÓP	Chi nhánh Công ty CPDP OPC tại Bình Dương - Nhà máy Dược phẩm OPC	Việt Nam	Hộp 1 chai 60ml	VD-12885-10	Chai	Nhóm 1	21.000	2.980	62.580.000	CÔNG TY CP DƯỢC PHẨM OPC
46	94	Diệp hạ châu	Viên bao đường	Diệp hạ châu	Danapha	Việt Nam	Hộp 1 lọ 90 viên bao đường	VD-10924-10 (gia hạn số 11283/QLD-ĐK)	Viên	Nhóm 1	480	80.000	38.400.000	Công Ty CP Sao Mai
47	95	Diệp hạ châu 800mg, Xuyên tâm liên 200mg, Bồ công anh 200mg, Cỏ mực 200mg	Viên nang cứng	Atiliver Diệp hạ châu	Công ty CPDP Khang Minh	Việt Nam	Hộp 10 vỉ x 10 viên nang cứng	VD-22167-15	Viên	Nhóm 1	1.932	1.300	2.511.600	Công ty CP dược phẩm và thiết bị y tế Văn Tiên
48	96	Diệp hạ châu 2g, Nhân trần 2g, Bồ công anh 1g	Viên nang cứng	Bình can ACP	Công ty CPDP Me di sun	Việt Nam	Hộp 5 vỉ x 10 viên	GC-220-14	Viên	Nhóm 1	1.495	12.500	18.687.500	Công ty CP Dược phẩm Sohaco Miền Bắc
49	97	Diệp hạ châu, bồ bồ, Chi tử	viên nén bao đường	Bổ gan P/H	Phúc Hưng	Việt Nam	Hộp 5 vỉ 20 viên nén bao đường	V1093-H12-10 (gia hạn số 549/QLD-ĐK)	Viên	Nhóm 1	445	110.500	49.172.500	Công Ty CP Sao Mai
50	98	diệp hạ châu 0,6g; nhân trần 0,5g; nhọ nồi 0,6g; râu ngô 1,0g; kim ngân hoa 0,6g; nghệ 0,24g	Siro	Mát gan giải độc	Hadiphar	Việt Nam	Uống, thuốc nước ống 10ml	VD-22760-15 Số 514/QĐ-QLD ngày 09/9/2015	Ống	Nhóm 1	2.500	10.400	26.000.000	Công ty CP Dược Hà Tĩnh
51	100	Độc hoạt, Quế chi, Phòng phong, Dương quy, Tế tân, Xuyên khung, Tản giao, Bạch thược, Tang ký sinh, Sinh địa, Đỗ trọng, Đảng sâm, Ngưu tất, Phục linh, Cam thảo	Hoàn cứng	Phong thấp Khải Hà	Công ty CP TM dược VTYT Khải Hà	Việt Nam	Hộp 10 gói x 5 gam. Hộp 20 gói x 5 gam viên hoàn cứng	V265-H12-13	gói	nhóm 2	2.500	10.200	25.500.000	Công ty CP Đầu tư Quốc tế Việt Á

52	101	Độc hoạt, Tang ký sinh, Tần giao, Phòng Phong, Tế tân, Quế chi, Ngưu tất, Đỗ trọng, Đương qui, Bạch thực, Cam thảo, Xuyên khung, Sinh địa, Đảng sâm, Bạch linh	Hoàn cứng	Phong thấp Khải Hà	Công ty CP TM dược VTYT Khải Hà	Việt Nam	Hộp 10 gói x 5 gam. Hộp 20 gói x 5 gam viên hoàn cứng	V265-H12-13	gói	nhóm 1	2.500	171.000	427.500.000	Công ty CP Đầu tư Quốc tế Việt Á
53	102	Độc hoạt, Tang ký sinh, Tần giao, Phòng Phong, Tế tân, Quế chi, Ngưu tất, Đỗ trọng, Đương qui, Bạch thực, Cam thảo, Xuyên khung, Sinh địa, Đảng sâm, Bạch linh	Viên nén bao phim	Revmaton	Danapha	Việt Nam	Hộp 3 vi 10 viên bao phim	VD-20151-13	Viên	Nhóm 1	2.500	91.500	228.750.000	Công Ty CP Sao Mai
54	103	Độc hoạt 0,38g; Tang ký sinh 0,60g; Tần giao 0,25g; Phòng Phong 0,23g; Tế tân 0,15g; Quế chi 0,23g; Ngưu tất 0,38g; Đỗ trọng 0,38g; Đương qui 0,23g; Bạch thực 0,75g; Cam thảo 0,15g; Xuyên khung 0,23g; Sinh địa (can địa hoàng) 0,45g; Đảng sâm (nhân sâm) 0,30g; Bạch linh (phục linh) 0,30g	Hoàn cứng	Hoàn phong tê thấp HT	Hadiphar	Việt Nam	Uống, viên hoàn cứng lọ 50g	V1484-H12-10 Số 6518 QĐ/QLD-ĐK về việc gia hạn số ĐK thuốc và thay đổi địa điểm sản xuất ngày 10/4/2015	Lọ	Nhóm 1	29.000	1.400	40.600.000	Công ty CP Dược Hà Tĩnh
55	104	Đương qui, Ngưu tất, ích mẫu, Sinh địa, Xuyên khung, Đan sâm	viên nén bao đường	Hoạt huyết thông mạch P/H	Phúc Hưng	Việt Nam	Hộp 2 vi 20 viên nén bao đường	V575-H12-10(gia hạn số 549/QLD-ĐK)	Viên	Nhóm 1	600	60.000	36.000.000	Công Ty CP Sao Mai
56	106	Đương quy, Sinh địa, Xuyên khung, Ngưu tất, Ích mẫu	Viên nén bao đường	Hoạt huyết Thephaco	Thephaco	Việt Nam	Hộp 5 vi x 20 viên	VD-21708-14	Viên	Nhóm 1	850	151.000	128.350.000	CÔNG TY DƯỢC PHẨM ĐỨC HÙNG
57	107	Đương Quy, Xuyên Khung, Bạch Thược, Thục Địa Hoàng, Câu Đằng, Kê Huyết Đảng, Hạ Khô Thảo, Quyết Minh Tử, Trần Châu Mẫu, Diên Hồ Sạch, Tế Tân	Thuốc cốm	Dưỡng huyết thanh não	Tianjin Tasly Pharmaceutical Co.,Ltd	Trung Quốc	Hộp 9 gói x 4g	VN-16395-13	Gói	Nhóm 2	10.200	8.630	88.026.000	CÔNG TY CP DƯỢC ÁNH DƯƠNG
58	109	Hoắc hương 210mg; Tía tô 175mg; Bạch chỉ 140mg; Bạch linh 175mg; Đại phúc bì 175mg; Thương truật 175mg; Hậu phác 140mg; Trần bì 105mg; Cam thảo 53mg; Bán hạ chế 105mg; Cát cánh 88mg; Gừng khô 35mg	Viên nén bao phim	Cảm mạo thông	Trường Thọ	Việt Nam	Hộp 2 vi x 12 viên	V762-H12-10	Viên	Nhóm 1	1.150	22.040	25.346.000	Công ty CP dược phẩm Trường Thọ
59	110	Hoài sơn, Liên nhục, Liên tâm, Bá tử nhân, Táo nhân, Lá dâu, Lá vông, Long nhãn	Viên bao phim	Dưỡng tâm an thần	Danapha	Việt Nam	Hộp 3 vi 10 viên bao phim	VD-16788-12	Viên	Nhóm 1	1.000	245.200	245.200.000	Công Ty CP Sao Mai

60	111	Hoài sơn, Thực địa, Mẫu đơn bì, Trạch tả, Phục linh, Sơn thù.	Hoàn cứng	Bổ thận âm	Thephaco	Việt Nam	Hộp 10 túi x 5g	VD-21948-14	Gói	Nhóm 1	1.400	111.000	155.400.000	CÔNG TY DƯỢC PHÂM ĐỨC HUNG
61	115	Húng chanh 45g, Núc nác 11,25g, Cineol 0,08g.	Thuốc nước	HOASTEX	Chi nhánh Công ty CPDP OPC tại Bình Dương - Nhà máy Dược phẩm OPC	Việt Nam	Hộp 1 chai 90ml	VD-11070-10	Chai	Nhóm 1	31.500	3.270	103.005.000	CÔNG TY CP DƯỢC PHÂM OPC
62	116	Hy thiêm 600mg, Ngũ gia bì gai 800mg, Thiên niên kiện 300mg, Câu tích 50mg, Thổ phục linh 50mg	Viên nang cứng	Phong thấp ACP	Công ty CPDP Me di sun	Việt Nam	Hộp 5 vi x 10 viên	GC-225-14	Viên	Nhóm 1	1.008	67.000	67.536.000	Công ty CP Dược phẩm Sohaco Miền Bắc
63	119	Hy thiêm, Ngư tấu, Quế, Câu tích, Sinh địa, Ngũ gia bì chân chim.	Viên hoàn mềm	Hoàn phong thấp	Ninh Bình	Việt Nam	Hộp 6 viên, 10 viên x 10g hoàn mềm	V1186-H12-10 (gia hạn số 1401/QĐ-BYT)	Viên	Nhóm 2	1.399	50.500	70.649.500	Công Ty CP Sao Mai
64	120	Ích mẫu, hương phụ chế, ngải cứu, đường trắng	Cao lỏng	Cao ích mẫu	Công ty CP TM Dược VTYT Khải Hà	Việt Nam	Chai 125ml /hộp	VD-21975-14	chai	Nhóm 1	21.600	2.400	51.840.000	Công ty CP thương mại dược vật tư y tế Khải Hà
65	121	Kha tử; Mộc hương; Hoàng liên; Cam thảo; Bạch truật; Bạch thược	Viên nén bao phim	Đại tràng - HD	HD Pharma	Việt Nam	Hộp 2 vi x 20 viên; Hộp 5 vi x 12 viên	VD-16067-11	Viên	Nhóm 1	792	21.800	17.265.600	CÔNG TY CP DƯỢC ÁNH DƯƠNG
66	124	Kim tiền thảo (Cao khô kim tiền thảo 120mg)	Viên bao đường	Kim tiền thảo - HT	Hadiphar	Việt Nam	Viên nén bao đường. Lọ 100 viên	V183-H12-13 Số 6518 QĐ/QLD-ĐK về việc gia hạn số ĐK thuốc và thay đổi địa điểm sản xuất ngày 10/4/2015	Viên	Nhóm 2	201	596.030	119.802.030	Công ty CP Dược Hà Tĩnh
67	126	Kim tiền thảo, Chi thực, Nhân trần, Hậu phác, Hoàng cầm, Bạch mao căn, Nghệ, Bình lang, Mộc hương, Đại hoàng	Viên bao phim	Bài thạch	Danapha	Việt Nam	Hộp 5 vi x 10 viên bao phim	VD-19811-13	Viên	Nhóm 1	1.340	167.000	223.780.000	Công Ty CP Sao Mai
68	127	Kim Tiền thảo 750mg, Râu ngô 960mg	Viên nén bao phim	Kim Tiền thảo râu ngô	Công ty CPDP Me di sun	Việt Nam	Lọ 100 viên	GC-223-14	Viên	Nhóm 1	525	77.000	40.425.000	Công ty CP Dược phẩm Sohaco Miền Bắc

69	128	Kim Tiền thảo, Râu ngô	viên bao đường	Kim tiền thảo	Công ty CP TM Dược VTYT Khải Hà	Việt Nam	Lọ 100 viên / hộp	VD-23886-15	viên	Nhóm 1	295	15.000	4.425.000	Công ty CP thương mại dược vật tư y tế Khải Hà
70	129	Lá khô, Dạ cẩm, Khổ sâm, Cỏ hàn the, Ô tặc cốt	Viên nang	Folitat dạ dày	Công ty CP dược phẩm Yên Bái	Việt Nam	Hộp 10 vi x 10 viên	VD-16619-12	Viên	Nhóm 1	1.750	100.000	175.000.000	Công ty TNHH Đức Tâm
71	130	Lá sen 500mg; Lá vông 700mg; Lạc tiên 500mg; Tâm sen 100mg; Bình vôi 1000mg	Viên nén bao đường	Lopassi	Trường Thọ	Việt Nam	Hộp 10 vi x 10 viên	V763-H12-10	Viên	Nhóm 1	900	21.700	19.530.000	Công ty CP dược phẩm Trường Thọ
72	131	Lá sen, Lá vông, Củ bình vôi	Viên nang cứng	Rovosen	Công ty CP Dược Trang thiết bị y tế Hòa Bình	Việt Nam	Hộp 10 vi x 10 viên	V1356-H12-10	viên	nhóm 2	515	1.010.000	520.150.000	Công ty CP Đầu tư Quốc tế Việt Á
73	132	Ma hoàng, Quế chi, Hạnh nhân, cam thảo	Siro	Thuốc ho KH	Công ty CP TM Dược VTYT Khải Hà	Việt Nam	Chai 100ml / hộp	VD-23249-15	Chai	Nhóm 1	25.500	13.300	339.150.000	Công ty CP thương mại dược vật tư y tế Khải Hà
74	133	Bột Mã tiền chế 0,7mg, Hy thiêm 852mg, Ngũ gia bì chân chim 232mg, Tam thất 50mg.	Viên nang cứng	FENGSHI-OPC Viên phong thấp	Chi nhánh Công ty CPDP OPC tại Bình Dương - Nhà máy Dược phẩm OPC	Việt Nam	Hộp 5 vi x 10 viên	VD-19913-13	Viên	Nhóm 1	840	1.388.000	1.165.920.000	CÔNG TY CP DƯỢC PHẨM OPC
75	135	Mã tiền, Hy thiêm, Ngũ gia bì	Hoàn cứng	Phong tê thấp HD	HDPharma	Việt Nam	Hộp 15 gói	VD-18675-13	Gói	Nhóm 1	3.100	635.600	1.970.360.000	CÔNG TY DƯỢC PHẨM ĐỨC HÙNG
76	136	Mã tiền, Hy thiêm, Ngũ gia bì	Hoàn cứng bao đường	Hydan	Công ty CP dược-vật tư y tế Thanh Hóa	Việt Nam	Hộp 1 lọ 200 viên	VD-23165-15	Viên	Nhóm 1	120	3.065.000	367.800.000	CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DƯỢC PHẨM NAM VIỆT
77	138	Men bia ép tinh chế 10ml	Dung dịch	Biofil	Thephaco	Việt Nam	Hộp 10 ống; Hộp 20 ống	VD-22274-15	Ống	Nhóm 1	2.500	53.600	134.000.000	CÔNG TY DƯỢC PHẨM ĐỨC HÙNG

78	139	Men bia tiêu chuẩn hóa 10g; đẳng sâm 1,5g; cam thảo 0,5g	Thuốc nước	Phanlintop	Hadiphar	Việt Nam	Uống, ống 10ml	V240-H12-10 Số 6518 QĐ/QLD-ĐK về việc gia hạn số ĐK thuốc và thay đổi địa điểm sản xuất ngày 10/4/2015	ống	Nhóm 1	3.000	53.000	159.000.000	Công ty CP Dược Hà Tĩnh
79	140	Mộc hương 100mg; Berberin clorid 50mg	Viên nang cứng	Viên nang Bermoric	Hadiphar	Việt Nam	Viên nang cứng.	VD-12739-10 Phiếu tiếp nhận nộp hồ sơ đăng ký lại	Viên	Nhóm 1	600	42.400	25.440.000	Công ty CP Dược Hà Tĩnh
80	141	Mộc hương 154,67mg, Ngô thù du 53,33mg, Bạch thực 216mg, Berberin clorid 40mg.	Viên nén bao phim	INBERCO Viên đại tràng	Chi nhánh Công ty CPDP OPC tại Bình Dương - Nhà máy Dược phẩm OPC	Việt Nam	Hộp 5 vỉ x 10 viên	VD-13458-10	Viên	Nhóm 1	1.260	139.500	175.770.000	CÔNG TY CP DƯỢC PHẨM OPC
81	142	Ngây hương 50g; xích đồng nam 50g; thực địa 10g; hoài sơn 10g; trạch tả 8g; đơn bì 8g; bạch linh 8g; mật ong 2g	Hoàn cứng	Hoàn xích hương	Hadiphar	Việt Nam	Uống, viên hoàn cứng gói 12,5g	V630-H12-10 Số 6518 QĐ/QLD-ĐK về việc gia hạn số ĐK thuốc và thay đổi địa điểm sản xuất ngày 10/4/2015	Gói	Nhóm 1	9.500	56.000	532.000.000	Công ty CP Dược Hà Tĩnh
82	144	Ngưu nhĩ phong, La liêu.	Thuốc cốm	Phong liễu Tráng vị kháng	Haikou Pharmaceutical Factory Co.,Ltd	China	Hộp 6 gói hoặc 9 gói cốm pha dung dịch uống	VN-18528-14	Gói	Nhóm 2	6.000	5.450	32.700.000	Công Ty CP Sao Mai
83	145	Ngưu tất, Hoa hòe, Nghệ	viên nang cứng	Cholestin	Danapha	Việt Nam	Hộp 1 lọ 50 viên nang cứng	VD-17830-12	Viên	Nhóm 1	2.500	55.500	138.750.000	Công Ty CP Sao Mai
84	146	Nha đam tử, Berberin, Cao Mộc hương, Cao tỏi, Cát căn	Viên bao phim	Colitis	Danapha	Việt Nam	Hộp 3 vỉ 10 viên bao phim	VD-19812-13	Viên	Nhóm 1	3.000	5.300	15.900.000	Công Ty CP Sao Mai

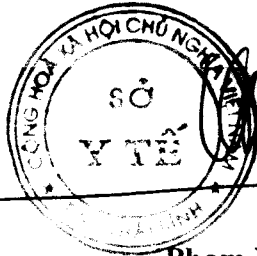
85	147	Nhân sâm 20mg; lộc nhung 25mg; cao ban long 50mg	Viên nang cứng	Sâm nhung HT	Hadiphar	Việt Nam	Uống, viên nang cứng. Vỹ 10 viên.	V123-H12-13 Số 6518 QĐ/QLD-ĐK về việc gia hạn số ĐK thuốc và thay đổi địa điểm sản xuất ngày 10/4/2015	Viên	Nhóm 1	3.000	35.000	105.000.000	Công ty CP Dược Hà Tĩnh
86	151	Phòng đởng sâm 0,5g; Thương truật 1,5g; Hoài sơn 1,0g; Hậu phác 0,7g; Mộc hương bắc 0,5g; Ô tặc cốt 0,5g; Cam thảo bắc 0,3g	Gói thuốc bột	Gastro Max	Trường Thọ	Việt Nam	Hộp 15 gói x 5g	V566 - H12 - 10	Gói	Nhóm 1	2.450	42.350	103.757.500	Công ty CP dược phẩm Trường Thọ
87	152	Tân giao, Đỗ trọng, Ngưu tất, Độc hoạt, Phòng Phong, Phục linh, Xuyên khung, Tục đoạn, Hoàng kỳ, Bạch thược, Cam thảo, Đương qui, thiên niên kiện	hoàn cứng	Thấp khớp hoàn P/H	Phúc Hưng	Việt Nam	Hộp 10 gói x 5g hoàn cứng	V1434-H12-10(gia hạn số 549/QLD-ĐK)	Gói	Nhóm 1	4.200	41.900	175.980.000	Công Ty CP Sao Mai
88	153	Thanh Phong đởng, Quế chi, Độc hoạt, Khương hoạt, Ngưu tất, Tang ký sinh, Phục linh, Tân giao, Lộc nhung, Uy linh tiên, Ý dĩ, Đởng sâm, Hoàng kỳ, Câu kỷ tử, Bạch truật, Đương quy, Xích thược, mộc hương, Diên hồ sách, hoàng cầm	Viên nén bao đường	Phong thấp hàn thông phiến	Tianjin Tongrentang Group Co.,Ltd	China	Hộp 1 lọ 60 viên nén bao đường	VN-16075-12	Viên	Nhóm 2	1.200	300	360.000	Công Ty CP Sao Mai
89	154	Thiên ma, Câu đởng, Dạ giao đởng, Thạch quyết minh, Sơn chi, Hoàng cầm, Ngưu tất, Đỗ trọng, ích mẫu, Tang ký sinh, Bạch linh, Hoa hòe	Viên nang cứng	Bảo mạch hạ huyết áp	Công ty CP TM Dược VTYT Khải Hà	Việt Nam	Vi 10 viên, hộp 5 vi	V153-H12-13	Viên	Nhóm 1	2.380	38.500	91.630.000	Công ty CP thương mại dược vật tư y tế Khải Hà
90	155	Thỏ ty tử; Dây đau xương; Đỗ trọng; Hà thủ ô; Cốt toái bổ; Cúc bắt tử; Nấm sò khô	Viên nang	Flavital 500	CTCPDP Hà Tây	Việt Nam	Hộp 5 vi x 10 viên	VD-8643-09	Viên	Nhóm 2	1.900	200.000	380.000.000	CÔNG TY DƯỢC PHẨM ĐỨC HÙNG

91	158	Thực địa 1g, Hoài sơn 0.6g, Mẫu đơn bì 0.6g, Sơn thù 0.6g, Bạch phục linh 0.6g, Trạch tả 0.5g, Nhục quế 0.2g, Kỳ tử 0.5g, Đỗ trọng 0.6g, Sa sàng 0.4g, Dâm dương hoắc 0.25g, Ba kích 0.6g, Liên tu 0.4g	Viên hoàn mềm	Bổ thận hoàn	Công ty TNHH Đông Nam Dược Bảo Long	Việt Nam	Hộp 10 viên x 5g	VNB-3638-05	Viên	Nhóm 2	10.000	50	500.000	CÔNG TY CP DƯỢC ÁNH DƯƠNG
92	159	Thực địa 1g, Hoài sơn 0.6g, Mẫu đơn bì 0.6g, Sơn thù 0.6g, Bạch phục linh 0.6g, Trạch tả 0.5g, Nhục quế 0.2g, Kỳ tử 0.5g, Đỗ trọng 0.6g, Sa sàng 0.4g, Dâm dương hoắc 0.25g, Ba kích 0.6g, Liên tu 0.4g	Viên hoàn mềm	Bổ thận hoàn	Công ty TNHH Đông Nam Dược Bảo Long	Việt Nam	Hộp 10 viên x 5g	VNB-3638-05	Viên	Nhóm 2	10.000	5.000	50.000.000	CÔNG TY CP DƯỢC ÁNH DƯƠNG
93	160	Thực địa 800mg, Hoài sơn 400mg, Sơn thù 400mg, Đan bì 300mg, Bạch linh 300mg, Trạch tả 300mg	Cao lỏng	Việt dược bổ thận âm	Công ty CP Dược Phẩm Hà Tây	Việt Nam	Hộp 20 ống	VD-23936-15	ống	Nhóm 1	6.900	37.800	260.820.000	Công ty TNHH Dược Phẩm Thiên Minh.
94	161	Thực địa, sơn thù, mẫu đơn bì, hoài sơn, bạch linh, trạch tả, câu kỳ tử, cúc hoa, đương quy, bạch thược, bạch tật lê, thạch quyết minh.	Hoàn cứng	Hoàn sáng mắt	Thephaco	Việt Nam	Hộp 10 gói x 4g	VD-21427-14	Gói	Nhóm 1	1.600	44.000	70.400.000	CÔNG TY DƯỢC PHẨM ĐỨC HUNG
95	163	Bạch chi 320mg, Phòng phong 250mg, Hoàng kỳ 620mg, Bạch truật 350mg, Tân di hoa 350mg, Bạc hà 120mg, Kim ngân hoa 250mg, Thương nhĩ tử 500mg	Viên Nang cứng	Esha	Mediplantex..J SC	Việt Nam	Hộp 3 vỉ x 10 viên	V143-H12-13	Viên	Nhóm 1	2.500	39.000	97.500.000	Công ty CP Dược Trung Ương Mediplantex
96	164	Thương nhĩ tử 400mg, Hoàng kỳ 500mg, Bột Bạch chi 300mg, Phòng phong 300mg, Tân di hoa 300mg, Bạch truật 300mg, Bạc hà 100mg	Viên nang cứng	Viêm mũi-xoang RHINASSIN-OPC	Chi nhánh Công ty CPDP OPC tại Bình Dương - Nhà máy Dược phẩm OPC	Việt Nam	Hộp 5 vỉ x 10 viên	VD-22955-15	Viên	Nhóm 1	1.260	49.000	61.740.000	CÔNG TY CP DƯỢC PHẨM OPC
97	166	Toan táo nhân, đương quy, hoài sơn, Nhục thung dung, kỳ tử, ngũ vị tử, ích tri nhân, hồ phách, thiên trúc hoàng, long cốt, tiết xương bò, thiên ma, đan sâm, nhân sâm, trúc bách diệp.	Hoàn cứng	Kiện não hoàn	Quingdao Growful Pharmaceutical Co.,Ltd	China	Hộp 1 lọ 300 viên hoàn	VN-5597-10 (gia hạn số 16850/QLD-ĐK)	Viên	Nhóm 2	153	50.000	7.650.000	Công Ty CP Sao Mai

98	167	Xuyên khung 150mg; Đương quy 150mg; Bạch thực 150mg; Hoàng kỳ 150mg; Thiên niên kiện 150mg; Hy thiêm 250mg; Tần giao 200mg; Tục đoạn 250mg; Ngưu tất 150mg; Đỗ trọng 100mg; Độc hoạt 200mg; Phòng phong 250mg	Viên Nang cứng	Tuzamin	Mediplantex.,J SC	Việt Nam	Hộp 3 vi x 10 viên	V147-H12-13	Viên	Nhóm 1	2.835	31.100	88.168.500	Công ty CP Dược Trung Ương Mediplantex
99	168	Tỳ bà diệp 16,2g, Cát cánh 1,8g, Bách bộ 2,79g, Tiên hồ 1,8g, Tang bạch bì 1,8g, Thiên môn 2,7g, Bạch linh 1,8g, Cam thảo 0,9g, Hoàng cầm 1,8g, Menthol 18mg, Cineol 18mg.	Thuốc nước	THUỐC HO NGƯỜI LỚN - OPC	Chi nhánh Công ty CPDP OPC tại Bình Dương - Nhà máy Dược phẩm OPC	Việt Nam	Hộp 1 chai 90ml	VD-9456-09	Chai	Nhóm 1	21.000	27.800	583.800.000	CÔNG TY CP DƯỢC PHẨM OPC
100	174	Cao bồ bồ	Viên nén bao phim	Abivina	Viện dược liệu	Việt Nam	Hộp 1 lọ x 60 viên, Hộp 01 túi x 3 vi x 20 viên	NC49-H12-15	viên	nhóm 2	3.000	560.000	1.680.000.000	Công ty CP Đầu tư Quốc tế Việt Á
101	175	Bạch truật 0,7g; Mộc hương 0,23g; Hoàng liên 0,12g; Cam thảo 0,14g; Bạch linh 0,47g; Đảng sâm 0,23g; Nhân sâm 0,23g; Trần bì 0,47g; Mạch nha 0,23g; Sơn tra 0,23g; Nhục đậu khấu 0,47g; Sơn dược 0,23g; Sa nhân 0,23g.	Viên hoàn cứng	Đại tràng hoàn	Công ty CP dược phẩm Yên Bái	Việt Nam	Túi 4gram Hộp 10 túi	VD-16312-12	Gói	Nhóm 1	3.750	100.000	375.000.000	Liên danh Công ty CP dược phẩm Yên Bái + Công ty CP thương mại dược phẩm Thiên Xứng
102	176	Bạch truật 12g; Hoàng Kỳ 12g; Đảng sâm 6g; Phục thần 12g; Mộc Hương 6g; Trích Cam thảo 4g; Đương qui 4g; Viễn trí 4g; Toan táo nhân 12g.	Siro thuốc	H'tiên- Yba	Công ty CP dược phẩm Yên Bái	Việt Nam	Hộp 1 Chai 125ml.	VD-17056-12	Chai	Nhóm 1	41.700	50.000	2.085.000.000	Liên danh Công ty CP dược phẩm Yên Bái + Công ty CP thương mại dược phẩm Thiên Xứng
103	177	Táo Nhân 0.8g; Tâm Sen 0.8g; Thảo Quyết Minh 0.3g; Đảng Tâm Thảo 0.1g.	Viên nang cứng	An thần	Công ty CP dược phẩm Yên Bái	Việt Nam	Hộp 5 vi x 10 viên.	VD-16618-12	Viên	Nhóm 1	2.150	200.000	430.000.000	Liên danh Công ty CP dược phẩm Yên Bái + Công ty CP thương mại dược phẩm Thiên Xứng
104	178	Cát cánh 6g. Kinh giới 10g. Từ uyển 10g. Bách bộ 10g. Hạnh nhân 10g. Cam thảo 8g. Trần bì 8g. Mạch môn 10g.	Siro thuốc	Thuốc ho thảo dược	Công ty CP dược phẩm Yên Bái	Việt Nam	Hộp 1 Chai 100ml	VD-17599-12	Chai	Nhóm 1	26.500	100.000	2.650.000.000	Liên danh Công ty CP dược phẩm Yên Bái + Công ty CP thương mại dược phẩm Thiên Xứng

105	179	Hoài sơn 1,0g, Gai (rễ) 0,65g, Hương phụ 0,15g, Ngải cứu 0,65g, Sa nhân 0,15g, Thục địa 0,65g, Tô ngạnh 0,30g, Tục đoạn 0,30g, Trần bì 0,15g, Cao xương tổng hợp 0,12g.	Viên hoàn cứng	Hoàn an thai	Công ty CP dược phẩm Yên Bái	Việt Nam	Hộp 10 gói x 5g	VD-17055-12	Gói	Nhóm 1	2.850	150.000	427.500.000	Liên danh Công ty CP dược phẩm Yên Bái + Công ty CP thương mại dược phẩm Thiên Xứng
106	181	Eucalyptol, Tinh dầu gừng, Tinh dầu trăn bì, tinh dầu bạc hà, tinh dầu húng chanh.	Viên nang mềm	Eugintol Nature	SPM	Việt Nam	Hộp 3 vỉ x 10 viên nang mềm; uống	VD-13096-10	Viên	Nhóm 2	560	300.000	168.000.000	Chi Nhánh Công Ty TNHH Dược Phẩm Đô Thành
TỔNG SỐ TIỀN											31.287.365.330			

GIÁM ĐỐC



The stamp is circular with the text "CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM" around the perimeter and "SỞ Y TẾ" in the center. A handwritten signature is written over the stamp.

Phạm Văn Dịu

Gói số 4: Dược liệu, vị thuốc y học cổ truyền

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 292/QĐ-SYT ngày 22 tháng 3 năm 2016)

STT	STT HSMT	Tên dược liệu, vị thuốc YHCT	Nguồn gốc	Tên khoa học	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	Tên nhà thầu
1	1	A giao	Trung quốc	Colla Corii Asini	Kg	10,0	346.500	3.465.000	Liên danh Đông Dược Thăng Long - Hà Tây
2	2	Bạch linh	Trung quốc	Poria	Kg	150,0	162.000	24.300.000	Liên danh công ty CPTM Dược VTYT Khải hà- Công ty cổ phần Dược liệu Hà Nội
3	3	Bạch linh chế	Trung quốc	Poria praeparata	Kg	3.127,5	173.000	541.057.500	Liên danh công ty CPTM Dược VTYT Khải hà- Công ty cổ phần Dược liệu Hà Nội
4	4	Bạch thược	Trung quốc	Radix Paeoniae	Kg	270,0	167.500	45.225.000	Liên danh Đông Dược Thăng Long - Hà Tây
5	5	Bạch thược chế	Trung quốc	Radix Paeoniae lactiflorae praeparata	Kg	4.440,0	188.000	834.720.000	Liên danh công ty CPTM Dược VTYT Khải hà- Công ty cổ phần Dược liệu Hà Nội
6	6	Bạch truật	Trung quốc	Rhizoma Atractylodis macrocephalae	Kg	6.648,0	181.700	1.207.941.600	Liên danh Đông Dược Thăng Long - Hà Tây
7	7	Bạch truật chế	Trung quốc	Rhizoma Atractylodis macrocephalae praeparata	Kg	3.242,0	231.000	748.902.000	Liên danh công ty CPTM Dược VTYT Khải hà- Công ty cổ phần Dược liệu Hà Nội
8	8	Bán hạ chế	Trung quốc	Rhizoma Typhonii trilobati praeparata	Kg	299,5	116.000	34.742.000	Liên danh công ty CPTM Dược VTYT Khải hà- Công ty cổ phần Dược liệu Hà Nội
9	9	Bá tử nhân chế	Trung quốc	Semen Platycladi orientalis	Kg	178	568.000	101.104.000	Liên danh công ty CPTM Dược VTYT Khải hà- Công ty cổ phần Dược liệu Hà Nội
10	10	Cam thảo chế	Trung quốc	Radix Glycyrrhizae	Kg	2.497,0	186.200	464.941.400	Liên danh Đông Dược Thăng Long - Hà Tây
11	11	Cam thảo phiến	Trung quốc	Radix Glycyrrhizae	Kg	3.874,0	154.000	596.596.000	Liên danh công ty CPTM Dược VTYT Khải hà- Công ty cổ phần Dược liệu Hà Nội
12	12	Cát cánh	Trung quốc	Radix Platycodi grandiflori	Kg	567,0	209.000	118.503.000	Liên danh công ty CPTM Dược VTYT Khải hà- Công ty cổ phần Dược liệu Hà Nội
13	13	Cát cánh chế	Trung quốc	Radix Platycodi grandiflori praeparata	Kg	401,0	233.000	93.433.000	Liên danh công ty CPTM Dược VTYT Khải hà- Công ty cổ phần Dược liệu Hà Nội
14	16	Đại hoàng chế	Trung quốc	Rhizoma Rhei praeparata	Kg	75,5	122.000	9.211.000	Liên danh công ty CPTM Dược VTYT Khải hà- Công ty cổ phần Dược liệu Hà Nội
15	17	Đại táo chế	Trung quốc	Fructus Ziziphi jujubae praeparata	Kg	4.945,0	84.000	415.380.000	Liên danh công ty CPTM Dược VTYT Khải hà- Công ty cổ phần Dược liệu Hà Nội
16	18	Dâm dương hoắc	Trung quốc	Herba Epimedii	Kg	15	175.000	2.625.000	Liên danh công ty CPTM Dược VTYT Khải hà- Công ty cổ phần Dược liệu Hà Nội
17	19	Dâm dương hoắc chế	Trung quốc	Herba Epimedii praeparata	Kg	12	186.000	2.232.000	Liên danh công ty CPTM Dược VTYT Khải hà- Công ty cổ phần Dược liệu Hà Nội
18	20	Đan bì	Trung quốc	Cortex Paeoniae suffruticosae	Kg	30,0	248.000	7.440.000	Liên danh công ty CPTM Dược VTYT Khải hà- Công ty cổ phần Dược liệu Hà Nội
19	21	Đan bì chế	Trung quốc	Cortex Paeoniae suffruticosae praeparata	Kg	836,0	262.000	219.032.000	Liên danh công ty CPTM Dược VTYT Khải hà- Công ty cổ phần Dược liệu Hà Nội
20	22	Đan sâm	Trung quốc	Radix Salviae miltiorrhizae	Kg	5,0	145.700	728.500	Liên danh Đông Dược Thăng Long - Hà Tây
21	23	Đan sâm chế	Trung quốc	Radix Salviae miltiorrhizae	Kg	20.128,0	171.800	3.457.990.400	Liên danh Đông Dược Thăng Long - Hà Tây

STT	STT HSMT	Tên dược liệu, vị thuốc YHCT	Nguồn gốc	Tên khoa học	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	Tên nhà thầu
22	24	Đẳng sâm	Trung quốc	Radix Codonopsii	Kg	190,0	295.000	56.050.000	Liên danh công ty CPTM Dược VTYT Khải hà- Công ty cổ phần Dược liệu Hà Nội
23	25	Đẳng sâm chế	Trung quốc	Radix Codonopsii praeparata	Kg	4.577,0	318.000	1.455.486.000	Liên danh công ty CPTM Dược VTYT Khải hà- Công ty cổ phần Dược liệu Hà Nội
24	26	Đào nhân chế	Trung quốc	Semen Pruni praeparata	Kg	163,0	384.000	62.592.000	Liên danh công ty CPTM Dược VTYT Khải hà- Công ty cổ phần Dược liệu Hà Nội
25	27	Địa du chế	Trung quốc	Radix Sanguisorbae praeparata	Kg	2	148.000	296.000	Liên danh công ty CPTM Dược VTYT Khải hà- Công ty cổ phần Dược liệu Hà Nội
26	28	Đinh hương	Trung quốc	Flos Syzygii aromatici	Kg	12,0	480.000	5.760.000	Liên danh công ty CPTM Dược VTYT Khải hà- Công ty cổ phần Dược liệu Hà Nội
27	29	Địa cốt bì chế	Trung quốc	Cortex Lycii chinensis praeparata	Kg	20,0	144.000	2.880.000	Liên danh công ty CPTM Dược VTYT Khải hà- Công ty cổ phần Dược liệu Hà Nội
28	30	Đỗ trọng chế	Trung quốc	Cortex Eucommiae praeparata	Kg	5.119,0	142.000	726.898.000	Liên danh công ty CPTM Dược VTYT Khải hà- Công ty cổ phần Dược liệu Hà Nội
29	31	Độc hoạt	Trung quốc	Radix Angelicae pubescentis	Kg	50,0	138.000	6.900.000	Liên danh công ty CPTM Dược VTYT Khải hà- Công ty cổ phần Dược liệu Hà Nội
30	32	Độc hoạt chế	Trung quốc	Radix Angelicae pubescentis praeparata	Kg	3.438,0	153.000	526.014.000	Liên danh công ty CPTM Dược VTYT Khải hà- Công ty cổ phần Dược liệu Hà Nội
31	33	Đương quy	Trung quốc	Radix Angelicae sinensis	Kg	85,0	320.000	27.200.000	Liên danh công ty CPTM Dược VTYT Khải hà- Công ty cổ phần Dược liệu Hà Nội
32	34	Đương quy chế	Trung quốc	Radix Angelicae sinensis	Kg	5.855,0	342.500	2.005.337.500	Liên danh Đông Dược Thăng Long - Hà Tây
33	35	Hắc phụ chế	Trung quốc	Radix Aconiti lateralis praeparata	Kg	45,0	464.000	20.880.000	Liên danh công ty CPTM Dược VTYT Khải hà- Công ty cổ phần Dược liệu Hà Nội
34	36	Hạnh nhân chế	Trung quốc	Semen Armeniacae amarum praeparata	Kg	34	389.000	13.226.000	Liên danh công ty CPTM Dược VTYT Khải hà- Công ty cổ phần Dược liệu Hà Nội
35	37	Hoàng bá	Trung quốc	Cortex Phellodendri	Kg	40,0	141.700	5.668.000	Liên danh Đông Dược Thăng Long - Hà Tây
36	38	Hoàng bá chế	Trung quốc	Cortex Phellodendri	Kg	286,0	165.100	47.218.600	Liên danh Đông Dược Thăng Long - Hà Tây
37	39	Hoàng cầm	Trung quốc	Radix Scutellariae	Kg	10,0	220.500	2.205.000	Liên danh Đông Dược Thăng Long - Hà Tây
38	40	Hoàng cầm chế	Trung quốc	Radix Scutellariae	Kg	469,5	264.600	124.229.700	Liên danh Đông Dược Thăng Long - Hà Tây
39	41	Hoàng kỳ chế	Trung quốc	Radix Astragali membranacei praeparata	Kg	2.785,0	189.000	526.365.000	Liên danh công ty CPTM Dược VTYT Khải hà- Công ty cổ phần Dược liệu Hà Nội
40	42	Hoàng kỳ phiến	Trung quốc	Radix Astragali membranacei	Kg	417,0	176.000	73.392.000	Liên danh công ty CPTM Dược VTYT Khải hà- Công ty cổ phần Dược liệu Hà Nội
41	43	Hoàng liên chế	Trung quốc	Rhizoma Coptidis	Kg	10	904.800	9.048.000	Liên danh Đông Dược Thăng Long - Hà Tây
42	44	Huyền hồ	Trung quốc	Tuber Corydalis	Kg	20	436.000	8.720.000	Liên danh công ty CPTM Dược VTYT Khải hà- Công ty cổ phần Dược liệu Hà Nội
43	45	Hồng hoa	Trung quốc	Flos Carthami tinctorii	Kg	1,0	478.000	478.000	Liên danh công ty CPTM Dược VTYT Khải hà- Công ty cổ phần Dược liệu Hà Nội
44	46	Hồng hoa chế	Trung quốc	Flos Carthami tinctorii praeparata	Kg	456,5	628.000	286.682.000	Liên danh công ty CPTM Dược VTYT Khải hà- Công ty cổ phần Dược liệu Hà Nội
45	47	Huyền sâm	Trung quốc	Radix Scrophulariae	Kg	2,0	89.000	178.000	Liên danh Đông Dược Thăng Long - Hà Tây
46	48	Huyền sâm chế	Trung quốc	Radix Scrophulariae	Kg	387,0	149.100	57.701.700	Liên danh Đông Dược Thăng Long - Hà Tây
47	49	Ích chí nhân chế	Trung quốc	Fructus Alpiniae oxyphyllae praeparata	Kg	171,5	573.000	98.269.500	Liên danh công ty CPTM Dược VTYT Khải hà- Công ty cổ phần Dược liệu Hà Nội

STT	STT HSMT	Tên dược liệu, vị thuốc YHCT	Nguồn gốc	Tên khoa học	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	Tên nhà thầu
48	50	Kha tử	Trung quốc	Fructus Terminaliae chebulae	Kg	10,0	88.000	880.000	Liên danh công ty CPTM Dược VTYT Khải hà- Công ty cổ phần Dược liệu Hà Nội
49	51	Khiếm thực	Trung quốc	Semen Euryales	Kg	300,0	253.500	76.050.000	Liên danh Đông Dược Thăng Long - Hà Tây
50	52	Khiếm thực chế	Trung quốc	Semen Euryales praeparata	Kg	60	269.000	16.140.000	Liên danh công ty CPTM Dược VTYT Khải hà- Công ty cổ phần Dược liệu Hà Nội
51	53	Khoản đông hoa	Trung quốc	Flos Tussilaginis farfarae	Kg	15	679.000	10.185.000	Liên danh công ty CPTM Dược VTYT Khải hà- Công ty cổ phần Dược liệu Hà Nội
52	54	Khuong hoạt	Trung quốc	Rhizoma et Radix Notopterygii praeparata	Kg	21,0	865.000	18.165.000	Liên danh công ty CPTM Dược VTYT Khải hà- Công ty cổ phần Dược liệu Hà Nội
53	55	Khuong hoạt chế	Trung quốc	Rhizoma et Radix Notopterygii	Kg	1.818,0	968.000	1.759.824.000	Liên danh công ty CPTM Dược VTYT Khải hà- Công ty cổ phần Dược liệu Hà Nội
54	56	Kim anh tử	Trung quốc	Fructus Rosae laevigatae	Kg	2,0	130.000	260.000	Liên danh công ty CPTM Dược VTYT Khải hà- Công ty cổ phần Dược liệu Hà Nội
55	57	Kim anh tử chế	Trung quốc	Fructus Rosae laevigatae	Kg	24	135.000	3.240.000	Liên danh Đông Dược Thăng Long - Hà Tây
56	58	Kim ngân hoa	Trung quốc	Flos Lonicerae	Kg	52,0	185.000	9.620.000	Liên danh công ty CPTM Dược VTYT Khải hà- Công ty cổ phần Dược liệu Hà Nội
57	59	Kim ngân hoa chế	Trung quốc	Flos Lonicerae praeparata	Kg	448,5	258.000	115.713.000	Liên danh công ty CPTM Dược VTYT Khải hà- Công ty cổ phần Dược liệu Hà Nội
58	60	Liên kiều chế	Trung quốc	Fructus Forsythiae suspensae	Kg	369	267.000	98.523.000	Công ty TNHH Đông Dược Đồng Hưng Đường
59	61	Long đởm thảo chế	Trung quốc	Radix et Rhizoma Gentianae praeparata	Kg	6	235.000	1.410.000	Liên danh công ty CPTM Dược VTYT Khải hà- Công ty cổ phần Dược liệu Hà Nội
60	62	Ma hoàng	Trung quốc	Herba Ephedrae	Kg	1,0	145.000	145.000	Liên danh công ty CPTM Dược VTYT Khải hà- Công ty cổ phần Dược liệu Hà Nội
61	63	Ma hoàng chế	Trung quốc	Herba Ephedrae praeparata	Kg	19	176.000	3.344.000	Liên danh công ty CPTM Dược VTYT Khải hà- Công ty cổ phần Dược liệu Hà Nội
62	64	Mã tiền chế	Trung quốc	Semen Strychni praeparata	Kg	6	248.000	1.488.000	Liên danh công ty CPTM Dược VTYT Khải hà- Công ty cổ phần Dược liệu Hà Nội
63	65	Mộc hương	Trung quốc	Radix Saussureae lappae	Kg	84,0	110.200	9.256.800	Liên danh Đông Dược Thăng Long - Hà Tây
64	66	Mộc qua	Trung quốc	Fructus Chaenomelis speciosae	Kg	61,0	95.000	5.795.000	Liên danh công ty CPTM Dược VTYT Khải hà- Công ty cổ phần Dược liệu Hà Nội
65	67	Mộc qua chế	Trung quốc	Fructus Chaenomelis speciosae	Kg	742,0	104.400	77.464.800	Liên danh Đông Dược Thăng Long - Hà Tây
66	69	Mộc thông chế	Trung quốc	Caulis Clematidis praeparata	Kg	6	66.000	396.000	Liên danh công ty CPTM Dược VTYT Khải hà- Công ty cổ phần Dược liệu Hà Nội
67	70	Ngô thù du	Trung quốc	Fructus Evodiae rutaecarpae	Kg	1,0	278.000	278.000	Liên danh công ty CPTM Dược VTYT Khải hà- Công ty cổ phần Dược liệu Hà Nội
68	71	Ngô thù du chế	Trung quốc	Fructus Evodiae rutaecarpae praeparata	Kg	15	296.000	4.440.000	Liên danh công ty CPTM Dược VTYT Khải hà- Công ty cổ phần Dược liệu Hà Nội
69	72	Ngọc trúc chế	Trung quốc	Rhizoma Polygonati odorati	Kg	264	334.000	88.176.000	Công ty TNHH Đông Dược Đồng Hưng Đường
70	73	Ngũ vị tử	Trung quốc	Fructus Schisandrae	Kg	169,0	256.000	43.264.000	Liên danh công ty CPTM Dược VTYT Khải hà- Công ty cổ phần Dược liệu Hà Nội
71	74	Ngưu bàng tử	Trung quốc	Fructus Arctii	Kg	15,0	166.200	2.493.000	Liên danh Đông Dược Thăng Long - Hà Tây

STT	STT HSMT	Tên dược liệu, vị thuốc YHCT	Nguồn gốc	Tên khoa học	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	Tên nhà thầu
72	75	Nhân sâm	Trung quốc	Radix Ginseng	Kg	121,0	3.090.000	373.890.000	Liên danh công ty CPTM Dược VTYT Khải hà- Công ty cổ phần Dược liệu Hà Nội
73	76	Nhũ hương	Trung quốc	Gummi resina Olibanum	Kg	12	150.000	1.800.000	Liên danh công ty CPTM Dược VTYT Khải hà- Công ty cổ phần Dược liệu Hà Nội
74	77	Nhũ hương chế	Trung quốc	Gummi resina Olibanum praeparata	Kg	55	190.000	10.450.000	Liên danh công ty CPTM Dược VTYT Khải hà- Công ty cổ phần Dược liệu Hà Nội
75	78	Nhục đậu khấu chế	Trung quốc	Semen Myristicae praeparata	Kg	19	658.000	12.502.000	Liên danh công ty CPTM Dược VTYT Khải hà- Công ty cổ phần Dược liệu Hà Nội
76	79	Nhục thung dung	Trung quốc	Herba Cistanches	Kg	51,0	780.000	39.780.000	Liên danh công ty CPTM Dược VTYT Khải hà- Công ty cổ phần Dược liệu Hà Nội
77	80	Nhục thung dung chế	Trung quốc	Herba Cistanches praeparata	Kg	661,0	884.000	584.324.000	Liên danh công ty CPTM Dược VTYT Khải hà- Công ty cổ phần Dược liệu Hà Nội
78	81	Phá cố chi chế	Trung quốc	Fructus Psoraleae corylifoliae praeparata	Kg	113,5	128.000	14.528.000	Liên danh công ty CPTM Dược VTYT Khải hà- Công ty cổ phần Dược liệu Hà Nội
79	83	Phòng phong chế	Trung quốc	Radix Saposhnikoviae divaricatae praeparata	Kg	3.225,0	510.000	1.644.750.000	Liên danh công ty CPTM Dược VTYT Khải hà- Công ty cổ phần Dược liệu Hà Nội
80	84	Phục thần chế	Trung quốc	Poria praeparata	Kg	183,0	198.000	36.234.000	Liên danh công ty CPTM Dược VTYT Khải hà- Công ty cổ phần Dược liệu Hà Nội
81	85	Sa sâm	Trung quốc	Radix Glehniae	Kg	161,0	219.000	35.259.000	Liên danh công ty CPTM Dược VTYT Khải hà- Công ty cổ phần Dược liệu Hà Nội
82	86	Sa sâm chế	Trung quốc	Radix Glehniae praeparata	Kg	641,0	292.000	187.172.000	Liên danh công ty CPTM Dược VTYT Khải hà- Công ty cổ phần Dược liệu Hà Nội
83	87	Sài hồ	Trung quốc	Radix Bupleuri	Kg	67,0	305.000	20.435.000	Liên danh công ty CPTM Dược VTYT Khải hà- Công ty cổ phần Dược liệu Hà Nội
84	88	Sài hồ chế	Trung quốc	Radix Bupleuri praeparata	Kg	402,0	358.000	143.916.000	Liên danh công ty CPTM Dược VTYT Khải hà- Công ty cổ phần Dược liệu Hà Nội
85	89	Sinh địa	Trung quốc	Radix Rehmanniae glutinosae	Kg	510,0	118.000	60.180.000	Liên danh công ty CPTM Dược VTYT Khải hà- Công ty cổ phần Dược liệu Hà Nội
86	90	Sinh địa chế	Trung quốc	Radix Rehmanniae glutinosae praeparata	Kg	1.289,0	137.000	176.593.000	Liên danh công ty CPTM Dược VTYT Khải hà- Công ty cổ phần Dược liệu Hà Nội
87	91	Sơn thù chế	Trung quốc	Fructus Corni officinalis praeparata	Kg	718,0	205.000	147.190.000	Liên danh công ty CPTM Dược VTYT Khải hà- Công ty cổ phần Dược liệu Hà Nội
88	92	Thần khúc chế	Trung quốc	Massa medicata fermentata	Kg	8,0	162.300	1.298.400	Liên danh Đông Dược Thăng Long - Hà Tây
89	93	Tam thất chế	Trung quốc	Radix Notoginseng	Kg	67,0	2.379.000	159.393.000	Liên danh Đông Dược Thăng Long - Hà Tây
90	94	Tần giao	Trung quốc	Radix Gentianae macrophyllae	Kg	1,0	500.500	500.500	Liên danh Đông Dược Thăng Long - Hà Tây
91	95	Tần giao chế	Trung quốc	Radix Gentianae macrophyllae	Kg	3.165,0	585.000	1.851.525.000	Liên danh Đông Dược Thăng Long - Hà Tây
92	96	Táo nhân	Trung quốc	Semen Ziziphi mauritanae	Kg	145,0	315.000	45.675.000	Liên danh công ty CPTM Dược VTYT Khải hà- Công ty cổ phần Dược liệu Hà Nội
93	97	Táo nhân chế	Trung quốc	Semen Ziziphi mauritanae praeparata	Kg	2.204,0	338.000	744.952.000	Liên danh công ty CPTM Dược VTYT Khải hà- Công ty cổ phần Dược liệu Hà Nội

STT	STT HSMT	Tên dược liệu, vị thuốc YHCT	Nguồn gốc	Tên khoa học	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	Tên nhà thầu
94	98	Tê tân chế	Trung quốc	Radix et Rhizoma Asari praeparata	Kg	191,0	585.000	111.735.000	Liên danh công ty CPTM Dược VTYT Khải hà- Công ty cổ phần Dược liệu Hà Nội
95	99	Thạch cao	Trung quốc	Gypsum fibrosum	Kg	6	69.000	414.000	Liên danh công ty CPTM Dược VTYT Khải hà- Công ty cổ phần Dược liệu Hà Nội
96	100	Thạch斛	Trung quốc	Herba Dendrobii	Kg	76	170.000	12.920.000	Liên danh công ty CPTM Dược VTYT Khải hà- Công ty cổ phần Dược liệu Hà Nội
97	102	Thăng ma chế	Trung quốc	Rhizoma Cimicifugae praeparata	Kg	273,0	186.000	50.778.000	Liên danh công ty CPTM Dược VTYT Khải hà- Công ty cổ phần Dược liệu Hà Nội
98	105	Thỏ ty tử	Trung quốc	Semen Cuscutae	Kg	31	266.000	8.246.000	Liên danh công ty CPTM Dược VTYT Khải hà- Công ty cổ phần Dược liệu Hà Nội
99	106	Thông thảo	Trung quốc	Medulla Tetrapanacis	Kg	4,0	500.000	2.000.000	Liên danh công ty CPTM Dược VTYT Khải hà- Công ty cổ phần Dược liệu Hà Nội
100	107	Thông thảo chế	Trung quốc	Medulla Tetrapanacis praeparata	Kg	11	565.000	6.215.000	Liên danh công ty CPTM Dược VTYT Khải hà- Công ty cổ phần Dược liệu Hà Nội
101	108	Thương nhĩ tử	Trung quốc	Fructus Xanthii strumarii	Kg	44,0	135.000	5.940.000	Liên danh công ty CPTM Dược VTYT Khải hà- Công ty cổ phần Dược liệu Hà Nội
102	109	Thương truật	Trung quốc	Rhizoma Atractylodis lancaeeae	Kg	415,0	272.000	112.880.000	Liên danh công ty CPTM Dược VTYT Khải hà- Công ty cổ phần Dược liệu Hà Nội
103	110	Thương truật chế	Trung quốc	Rhizoma Atractylodis lancaeeae praeparata	Kg	967	298.000	288.166.000	Liên danh công ty CPTM Dược VTYT Khải hà- Công ty cổ phần Dược liệu Hà Nội
104	111	Tiền hồ	Trung quốc	Radix Peucedani	Kg	5,0	310.000	1.550.000	Liên danh công ty CPTM Dược VTYT Khải hà- Công ty cổ phần Dược liệu Hà Nội
105	112	Tử uyển	Trung quốc	Radix Asteris	Kg	6,0	195.000	1.170.000	Liên danh công ty CPTM Dược VTYT Khải hà- Công ty cổ phần Dược liệu Hà Nội
106	113	Trư linh	Trung quốc	Polyporus	Kg	15,0	1.868.000	28.020.000	Liên danh công ty CPTM Dược VTYT Khải hà- Công ty cổ phần Dược liệu Hà Nội
107	114	Trạch tả	Trung quốc	Rhizoma Alismatis	Kg	116,0	128.000	14.848.000	Liên danh công ty CPTM Dược VTYT Khải hà- Công ty cổ phần Dược liệu Hà Nội
108	115	Trạch tả chế	Trung quốc	Rhizoma Alismatis praeparata	Kg	927,5	139.000	128.922.500	Liên danh công ty CPTM Dược VTYT Khải hà- Công ty cổ phần Dược liệu Hà Nội
109	116	Tri mẫu chế	Trung quốc	Rhizoma Anemarrhenae	Kg	71,0	122.800	8.718.800	Liên danh Đông Dược Thăng Long - Hà Tây
110	117	Thiên hoa phấn chế	Trung quốc	Radix Trichosanthis praeparata	Kg	123	104.000	12.792.000	Liên danh công ty CPTM Dược VTYT Khải hà- Công ty cổ phần Dược liệu Hà Nội
111	118	Thuyền thoái	Trung quốc	Periostracum cicadae	Kg	106,0	1.196.000	126.776.000	Liên danh công ty CPTM Dược VTYT Khải hà- Công ty cổ phần Dược liệu Hà Nội
112	119	Uy linh tiên chế	Trung quốc	Radix Clematidis	Kg	786,0	215.500	169.383.000	Liên danh Đông Dược Thăng Long - Hà Tây
113	120	Viễn chí	Trung quốc	Radix Polygalae	Kg	42,0	628.500	26.397.000	Liên danh Đông Dược Thăng Long - Hà Tây
114	121	Viễn chí chế	Trung quốc	Radix Polygalae praeparata	Kg	875,0	724.000	633.500.000	Liên danh công ty CPTM Dược VTYT Khải hà- Công ty cổ phần Dược liệu Hà Nội
115	122	Xích thực	Trung quốc	Radix Paeoniae	Kg	5,0	218.000	1.090.000	Liên danh công ty CPTM Dược VTYT Khải hà- Công ty cổ phần Dược liệu Hà Nội
116	123	Xích thực chế	Trung quốc	Radix Paeoniae praeparata	Kg	1.133,0	253.000	286.649.000	Liên danh công ty CPTM Dược VTYT Khải hà- Công ty cổ phần Dược liệu Hà Nội

STT	STT HSMT	Tên dược liệu, vị thuốc YHCT	Nguồn gốc	Tên khoa học	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	Tên nhà thầu
117	124	Xuyên bối mẫu chế	Trung quốc	Bulbus Fritillariae praeparata	Kg	99,0	1.038.000	102.762.000	Liên danh công ty CPTM Dược VTYT Khải hà- Công ty cổ phần Dược liệu Hà Nội
118	125	Xuyên khung	Trung quốc	Rhizoma Ligustici wallichii	Kg	172,0	141.700	24.372.400	Liên danh Đông Dược Thăng Long - Hà Tây
119	126	Xuyên khung chế	Trung quốc	Rhizoma Ligustici wallichii	Kg	4.663,0	170.100	793.176.300	Liên danh Đông Dược Thăng Long - Hà Tây
120	127	ý dĩ	Trung quốc	Semen Coicis	Kg	219,0	119.000	26.061.000	Liên danh công ty CPTM Dược VTYT Khải hà- Công ty cổ phần Dược liệu Hà Nội
121	128	Ý dĩ chế	Trung quốc	Semen Coicis	Kg	1437	121.000	173.877.000	Công ty TNHH Đông Dược Đông Hưng Đường
122	129	Ba kích chế	Việt nam	Radix Morindae officinalis praeparata	Kg	1.419,5	419.000	594.770.500	Liên danh công ty CPTM Dược VTYT Khải hà- Công ty cổ phần Dược liệu Hà Nội
123	131	Bạch chi chế	Việt nam	Radix Angelicae dahuricae praeparata	Kg	1.281,0	83.000	106.323.000	Liên danh công ty CPTM Dược VTYT Khải hà- Công ty cổ phần Dược liệu Hà Nội
124	132	Bạch giới tử	Việt nam	Semen Simipis albae	Kg	10	155.000	1.550.000	Liên danh công ty CPTM Dược VTYT Khải hà- Công ty cổ phần Dược liệu Hà Nội
125	133	Bạc hà	Việt nam	Herba Menthae	Kg	16	69.000	1.104.000	Liên danh công ty CPTM Dược VTYT Khải hà- Công ty cổ phần Dược liệu Hà Nội
126	134	Bạch biển đậu	Việt nam	Semen Lablab	Kg	252	83.000	20.916.000	Liên danh công ty CPTM Dược VTYT Khải hà- Công ty cổ phần Dược liệu Hà Nội
127	135	Bách bộ chế	Việt nam	Radix Stemonae tuberosae praeparata	Kg	141,0	118.000	16.638.000	Liên danh công ty CPTM Dược VTYT Khải hà- Công ty cổ phần Dược liệu Hà Nội
128	136	Bạch tật lê	Việt nam	Fructus Tribuli terrestris	Kg	3	143.000	429.000	Liên danh công ty CPTM Dược VTYT Khải hà- Công ty cổ phần Dược liệu Hà Nội
129	137	Bình lang	Việt nam	Semen Arecae	Kg	12	156.000	1.872.000	Liên danh công ty CPTM Dược VTYT Khải hà- Công ty cổ phần Dược liệu Hà Nội
130	138	Bồ công anh	Việt nam	Herba Lactucae indicae	Kg	5	90.000	450.000	Liên danh công ty CPTM Dược VTYT Khải hà- Công ty cổ phần Dược liệu Hà Nội
131	139	Bồ công anh chế	Việt nam	Herba Lactucae indicae praeparata	Kg	129	103.000	13.287.000	Liên danh công ty CPTM Dược VTYT Khải hà- Công ty cổ phần Dược liệu Hà Nội
132	140	Can khương chế	Việt nam	Rhizoma Zingiberis	Kg	7	108.000	756.000	Liên danh công ty CPTM Dược VTYT Khải hà- Công ty cổ phần Dược liệu Hà Nội
133	141	Cát căn	Việt nam	Radix Puerariae thomsonii	Kg	15	68.000	1.020.000	Liên danh công ty CPTM Dược VTYT Khải hà- Công ty cổ phần Dược liệu Hà Nội
134	142	Cát căn chế	Việt nam	Radix Puerariae thomsonii praeparata	Kg	341	74.000	25.234.000	Liên danh công ty CPTM Dược VTYT Khải hà- Công ty cổ phần Dược liệu Hà Nội
135	143	Câu đằng chế	Việt nam	Ramulus cum unco Uncariae	Kg	917	265.000	243.005.000	Liên danh công ty CPTM Dược VTYT Khải hà- Công ty cổ phần Dược liệu Hà Nội
136	144	Cẩu tích chế	Việt nam	Rhizoma Cibotii praeparata	Kg	2182	58.000	126.556.000	Liên danh công ty CPTM Dược VTYT Khải hà- Công ty cổ phần Dược liệu Hà Nội
137	146	Chi thực chế	Việt nam	Fructus Aurantii immaturus praeparata	Kg	108	74.000	7.992.000	Liên danh công ty CPTM Dược VTYT Khải hà- Công ty cổ phần Dược liệu Hà Nội
138	147	Chi tử	Việt nam	Fructus Gardeniae	Kg	3,0	116.000	348.000	Liên danh công ty CPTM Dược VTYT Khải hà- Công ty cổ phần Dược liệu Hà Nội

STT	STT HSMT	Tên dược liệu, vị thuốc YHCT	Nguồn gốc	Tên khoa học	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	Tên nhà thầu
139	148	Chi tử chế	Việt nam	Fructus Gardeniae praeparata	Kg	51	129.000	6.579.000	Liên danh công ty CPTM Dược VTYT Khải hà- Công ty cổ phần Dược liệu Hà Nội
140	149	Chi xác	Việt nam	Fructus Aurantii	Kg	3	56.000	168.000	Liên danh công ty CPTM Dược VTYT Khải hà- Công ty cổ phần Dược liệu Hà Nội
141	150	Chi xác chế	Việt nam	Fructus Aurantii praeparata	Kg	116	63.000	7.308.000	Liên danh công ty CPTM Dược VTYT Khải hà- Công ty cổ phần Dược liệu Hà Nội
142	151	Cỏ ngọt	Việt nam	Herba Steviae	Kg	35	126.000	4.410.000	Liên danh công ty CPTM Dược VTYT Khải hà- Công ty cổ phần Dược liệu Hà Nội
143	152	Cốt toái bỏ chế	Việt nam	Rhizoma Drynariae praeparata	Kg	2179,5	98.000	213.591.000	Liên danh công ty CPTM Dược VTYT Khải hà- Công ty cổ phần Dược liệu Hà Nội
144	153	Cúc hoa	Việt nam	Flos Chrysanthemi indici	Kg	3	280.000	840.000	Liên danh công ty CPTM Dược VTYT Khải hà- Công ty cổ phần Dược liệu Hà Nội
145	154	Cúc hoa chế	Việt nam	Flos Chrysanthemi indici praeparata	Kg	491	292.000	143.372.000	Liên danh công ty CPTM Dược VTYT Khải hà- Công ty cổ phần Dược liệu Hà Nội
146	155	Diếp cá	Việt nam	Herba Houttuyniae cordatae	Kg	100	109.000	10.900.000	Liên danh công ty CPTM Dược VTYT Khải hà- Công ty cổ phần Dược liệu Hà Nội
147	156	Đại hồi	Việt nam	Fructus Illicii veri	Kg	500	149.000	74.500.000	Liên danh công ty CPTM Dược VTYT Khải hà- Công ty cổ phần Dược liệu Hà Nội
148	157	Địa long chế	Việt nam	Pheretima praeparata	Kg	25,0	926.000	23.150.000	Liên danh công ty CPTM Dược VTYT Khải hà- Công ty cổ phần Dược liệu Hà Nội
149	158	Đảng sâm	Việt nam	Medulla Junci effusi	Kg	5	1.690.000	8.450.000	Liên danh công ty CPTM Dược VTYT Khải hà- Công ty cổ phần Dược liệu Hà Nội
150	159	Địa liền	Việt nam	Rhizoma Kaempferiae galangae	Kg	500	335.000	167.500.000	Liên danh công ty CPTM Dược VTYT Khải hà- Công ty cổ phần Dược liệu Hà Nội
151	160	Hạ khô thảo	Việt nam	Spica Prunellae	Kg	2	167.000	334.000	Liên danh công ty CPTM Dược VTYT Khải hà- Công ty cổ phần Dược liệu Hà Nội
152	161	Hạ khô thảo chế	Việt nam	Spica Prunellae praeparata	Kg	142	166.000	23.572.000	Liên danh công ty CPTM Dược VTYT Khải hà- Công ty cổ phần Dược liệu Hà Nội
153	162	Hà thủ ô đỏ chế	Việt nam	Radix Fallopieae multiflorae praeparata	Kg	1.338	174.000	232.812.000	Liên danh công ty CPTM Dược VTYT Khải hà- Công ty cổ phần Dược liệu Hà Nội
154	163	Hậu phác	Việt nam	Cortex Cinnamomi iners	Kg	90,0	98.000	8.820.000	Liên danh công ty CPTM Dược VTYT Khải hà- Công ty cổ phần Dược liệu Hà Nội
155	164	Hậu phác chế	Việt nam	Cortex Cinnamomi iners praeparata	Kg	154	108.000	16.632.000	Liên danh công ty CPTM Dược VTYT Khải hà- Công ty cổ phần Dược liệu Hà Nội
156	165	Hoạt thạch	Việt nam	Talcum	Kg	9	115.000	1.035.000	Liên danh công ty CPTM Dược VTYT Khải hà- Công ty cổ phần Dược liệu Hà Nội
157	166	Huyết giác	Việt nam	Lignum Dracaenae cambodianae	Kg	500	115.000	57.500.000	Liên danh công ty CPTM Dược VTYT Khải hà- Công ty cổ phần Dược liệu Hà Nội
158	167	Hoài sơn	Việt nam	Tuber Dioscoreae persimilis	Kg	300,0	93.000	27.900.000	Liên danh công ty CPTM Dược VTYT Khải hà- Công ty cổ phần Dược liệu Hà Nội
159	168	Hoài sơn chế	Việt nam	Tuber Dioscoreae persimilis praeparata	Kg	750	119.000	89.250.000	Liên danh công ty CPTM Dược VTYT Khải hà- Công ty cổ phần Dược liệu Hà Nội
160	169	Hoàng bá chế	Việt nam	Cortex Phellodendri	Kg	171	149.000	25.479.000	Liên danh công ty CPTM Dược VTYT Khải hà- Công ty cổ phần Dược liệu Hà Nội

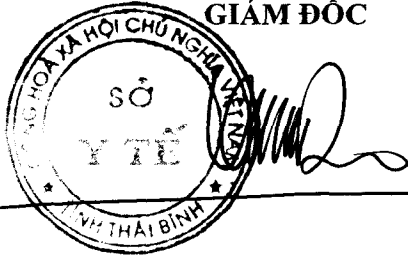
STT	STT HSMT	Tên dược liệu, vị thuốc YHCT	Nguồn gốc	Tên khoa học	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	Tên nhà thầu
161	170	Hoàng đằng chế	Việt nam	Caulis et Radix Fibraureae praeparata	Kg	8	70.000	560.000	Liên danh công ty CPTM Dược VTYT Khải hà- Công ty cổ phần Dược liệu Hà Nội
162	171	Hoàng nàn chế	Việt nam	Cortex Strychni wallichianae praeparata	Kg	8,0	245.000	1.960.000	Liên danh công ty CPTM Dược VTYT Khải hà- Công ty cổ phần Dược liệu Hà Nội
163	172	Hoè hoa chế	Việt nam	Flos Styphnolobii japonici praeparata	Kg	311	178.000	55.358.000	Liên danh công ty CPTM Dược VTYT Khải hà- Công ty cổ phần Dược liệu Hà Nội
164	173	Hương phụ	Việt nam	Rhizoma Cyperi	Kg	30,0	74.000	2.220.000	Liên danh công ty CPTM Dược VTYT Khải hà- Công ty cổ phần Dược liệu Hà Nội
165	174	Hương phụ chế	Việt nam	Rhizoma Cyperi praeparata	Kg	445,5	88.000	39.204.000	Liên danh công ty CPTM Dược VTYT Khải hà- Công ty cổ phần Dược liệu Hà Nội
166	175	Hy thiêm	Việt nam	Herba Siegesbeckiae	Kg	45	49.000	2.205.000	Liên danh công ty CPTM Dược VTYT Khải hà- Công ty cổ phần Dược liệu Hà Nội
167	176	Hy thiêm chế	Việt nam	Herba Siegesbeckiae praeparata	Kg	299,5	58.000	17.371.000	Liên danh công ty CPTM Dược VTYT Khải hà- Công ty cổ phần Dược liệu Hà Nội
168	177	ích mẫu chế	Việt nam	Herba Leonuri japonici praeparata	Kg	190	46.000	8.740.000	Liên danh công ty CPTM Dược VTYT Khải hà- Công ty cổ phần Dược liệu Hà Nội
169	178	Kê nội kim	Việt nam	Endothelium Corneum Gigeriae Galli	Kg	23,0	189.000	4.347.000	Liên danh công ty CPTM Dược VTYT Khải hà- Công ty cổ phần Dược liệu Hà Nội
170	179	Kê nội kim chế	Việt nam	Endothelium Corneum Gigeriae Galli praeparata	Kg	2	209.000	418.000	Liên danh công ty CPTM Dược VTYT Khải hà- Công ty cổ phần Dược liệu Hà Nội
171	180	Khuong hoàng chế	Việt nam	Rhizoma et Radix Curcumae longae	Kg	273,5	90.000	24.615.000	Liên danh công ty CPTM Dược VTYT Khải hà- Công ty cổ phần Dược liệu Hà Nội
172	181	Kim tiền thảo chế	Việt nam	Herba Desmodii styracifolii praeparata	Kg	262,5	58.000	15.225.000	Liên danh công ty CPTM Dược VTYT Khải hà- Công ty cổ phần Dược liệu Hà Nội
173	182	Kính giới chế	Việt nam	Herba Elsholiziae ciliatae praeparata	Kg	451	48.000	21.648.000	Liên danh công ty CPTM Dược VTYT Khải hà- Công ty cổ phần Dược liệu Hà Nội
174	183	Kê huyết đằng	Việt nam	Caulis Spatholobi	Kg	386,0	42.000	16.212.000	Liên danh công ty CPTM Dược VTYT Khải hà- Công ty cổ phần Dược liệu Hà Nội
175	184	Lạc tiên	Việt nam	Herba Passiflorae	Kg	67	55.000	3.685.000	Liên danh công ty CPTM Dược VTYT Khải hà- Công ty cổ phần Dược liệu Hà Nội
176	185	Lạc tiên chế	Việt nam	Herba Passiflorae praeparata	Kg	679	55.000	37.345.000	Liên danh công ty CPTM Dược VTYT Khải hà- Công ty cổ phần Dược liệu Hà Nội
177	186	Liên tâm	Việt nam	Embryo Nelumbinis	Kg	203,0	286.000	58.058.000	Liên danh công ty CPTM Dược VTYT Khải hà- Công ty cổ phần Dược liệu Hà Nội
178	187	Liên nhục	Việt nam	Semen Nelumbinis	Kg	232	68.000	15.776.000	Liên danh công ty CPTM Dược VTYT Khải hà- Công ty cổ phần Dược liệu Hà Nội
179	188	Liên nhục chế	Việt nam	Semen Nelumbinis praeparata	Kg	1.767	96.000	169.632.000	Liên danh công ty CPTM Dược VTYT Khải hà- Công ty cổ phần Dược liệu Hà Nội
180	189	Long nhãn chế	Việt nam	Arillus Longan	Kg	706	199.000	140.494.000	Liên danh công ty CPTM Dược VTYT Khải hà- Công ty cổ phần Dược liệu Hà Nội
181	190	Long não	Việt nam	Folium et lignum Cinnamomi camphorae	Kg	7	378.000	2.646.000	Liên danh công ty CPTM Dược VTYT Khải hà- Công ty cổ phần Dược liệu Hà Nội
182	191	La bạc tử	Việt nam	Semen Raphani sativi	Kg	5	100.000	500.000	Liên danh công ty CPTM Dược VTYT Khải hà- Công ty cổ phần Dược liệu Hà Nội

STT	STT HSMT	Tên dược liệu, vị thuốc YHCT	Nguồn gốc	Tên khoa học	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	Tên nhà thầu
183	192	Mạch môn chế	Việt nam	Radix Ophiopogonis japonici praeparata	Kg	815	132.000	107.580.000	Liên danh công ty CPTM Dược VTYT Khải hà- Công ty cổ phần Dược liệu Hà Nội
184	193	Mạch nha	Việt nam	Fructus Hordei germinatus	Kg	105,0	55.000	5.775.000	Liên danh công ty CPTM Dược VTYT Khải hà- Công ty cổ phần Dược liệu Hà Nội
185	194	Mạch nha chế	Việt nam	Fructus Hordei germinatus praeparata	Kg	95	58.000	5.510.000	Liên danh công ty CPTM Dược VTYT Khải hà- Công ty cổ phần Dược liệu Hà Nội
186	195	Mạn kinh từ chế	Việt nam	Fructus Vitis	Kg	343	66.000	22.638.000	Liên danh công ty CPTM Dược VTYT Khải hà- Công ty cổ phần Dược liệu Hà Nội
187	196	Mẫu lệ chế	Việt nam	Concha Ostreae praeparata	Kg	15	165.000	2.475.000	Liên danh công ty CPTM Dược VTYT Khải hà- Công ty cổ phần Dược liệu Hà Nội
188	198	Nga truật	Việt nam	Rhizoma Curcumae zedoariae	Kg	6,0	180.000	1.080.000	Liên danh công ty CPTM Dược VTYT Khải hà- Công ty cổ phần Dược liệu Hà Nội
189	199	Nga truật chế	Việt nam	Rhizoma Curcumae zedoariae praeparata	Kg	12	200.000	2.400.000	Liên danh công ty CPTM Dược VTYT Khải hà- Công ty cổ phần Dược liệu Hà Nội
190	200	Ngải cứu chế	Việt nam	Herba Artemisiae vulgaris praeparata	Kg	13	36.000	468.000	Liên danh công ty CPTM Dược VTYT Khải hà- Công ty cổ phần Dược liệu Hà Nội
191	201	Ngũ gia bì chế	Việt nam	Cortex Schefflerae heptaphyllae praeparata	Kg	435,5	55.000	23.952.500	Liên danh công ty CPTM Dược VTYT Khải hà- Công ty cổ phần Dược liệu Hà Nội
192	202	Ngưu tất	Việt nam	Radix Achyranthis bidentatae	Kg	684	174.000	119.016.000	Liên danh công ty CPTM Dược VTYT Khải hà- Công ty cổ phần Dược liệu Hà Nội
193	203	Ngưu tất chế	Việt nam	Radix Achyranthis bidentatae praeparata	Kg	2051	185.000	379.435.000	Liên danh công ty CPTM Dược VTYT Khải hà- Công ty cổ phần Dược liệu Hà Nội
194	204	Nhân trần chế	Việt nam	Herba Adenosmatis caerulei praeparata	Kg	2.078	69.000	143.382.000	Liên danh công ty CPTM Dược VTYT Khải hà- Công ty cổ phần Dược liệu Hà Nội
195	205	Ô dược chế	Việt nam	Radix Linderae praeparata	Kg	60,0	90.000	5.400.000	Liên danh công ty CPTM Dược VTYT Khải hà- Công ty cổ phần Dược liệu Hà Nội
196	206	Ô tặc cốt chế	Việt nam	Os Sepia praeparata	Kg	47	150.000	7.050.000	Liên danh công ty CPTM Dược VTYT Khải hà- Công ty cổ phần Dược liệu Hà Nội
197	208	Quế chi chế	Việt nam	Ramulus Cinnamomi praeparata	Kg	1449,5	45.000	65.227.500	Liên danh công ty CPTM Dược VTYT Khải hà- Công ty cổ phần Dược liệu Hà Nội
198	209	Quế nhục	Việt nam	Cortex Cinnamomi	Kg	35,0	98.000	3.430.000	Liên danh công ty CPTM Dược VTYT Khải hà- Công ty cổ phần Dược liệu Hà Nội
199	210	Quế nhục chế	Việt nam	Cortex Cinnamomi praeparata	Kg	374	109.000	40.711.500	Liên danh công ty CPTM Dược VTYT Khải hà- Công ty cổ phần Dược liệu Hà Nội
200	211	Sa nhân	Việt nam	Fructus Amomi	Kg	11	700.000	7.700.000	Liên danh công ty CPTM Dược VTYT Khải hà- Công ty cổ phần Dược liệu Hà Nội
201	212	Sa nhân chế	Việt nam	Fructus Amomi praeparata	Kg	213	757.000	161.241.000	Liên danh công ty CPTM Dược VTYT Khải hà- Công ty cổ phần Dược liệu Hà Nội
202	213	Xa tiền từ chế	Việt nam	Semen Plantaginis praeparata	Kg	121	259.000	31.339.000	Liên danh công ty CPTM Dược VTYT Khải hà- Công ty cổ phần Dược liệu Hà Nội
203	214	Sinh khương chế	Việt nam	Rhizoma Zingiberis recens praeparata	Kg	17,0	105.000	1.785.000	Liên danh công ty CPTM Dược VTYT Khải hà- Công ty cổ phần Dược liệu Hà Nội
204	215	Son tra chế	Việt nam	Fructus Mali praeparata	Kg	294	74.000	21.756.000	Liên danh công ty CPTM Dược VTYT Khải hà- Công ty cổ phần Dược liệu Hà Nội

STT	STT HSMT	Tên dược liệu, vị thuốc YHCT	Nguồn gốc	Tên khoa học	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	Tên nhà thầu
205	216	Tô mộc	Việt nam	Lignum sappan	Kg	3	55.000	165.000	Liên danh công ty CPTM Dược VTYT Khải hà- Công ty cổ phần Dược liệu Hà Nội
206	217	Tô ngạnh	Việt nam	Fructus Perillae frutescensis	Kg	500	68.000	34.000.000	Liên danh công ty CPTM Dược VTYT Khải hà- Công ty cổ phần Dược liệu Hà Nội
207	218	Tạo giác thích	Việt nam	Spina Gledischieae australis	Kg	15	210.000	3.150.000	Liên danh công ty CPTM Dược VTYT Khải hà- Công ty cổ phần Dược liệu Hà Nội
208	219	Tang bạch bì	Việt nam	Cortex Mori albae radices	Kg	16,0	145.000	2.320.000	Liên danh công ty CPTM Dược VTYT Khải hà- Công ty cổ phần Dược liệu Hà Nội
209	220	Tang chi chế	Việt nam	Ramulus Mori albae praeparata	Kg	386	35.000	13.510.000	Liên danh công ty CPTM Dược VTYT Khải hà- Công ty cổ phần Dược liệu Hà Nội
210	221	Tang ký sinh chế	Việt nam	Herba Loranthei gracilifolii praeparata	Kg	2.132	46.000	98.072.000	Liên danh công ty CPTM Dược VTYT Khải hà- Công ty cổ phần Dược liệu Hà Nội
211	222	Tang phiêu tiêu chế	Việt nam	Cotheca Mantidis praeparata	Kg	7	3.500.000	24.500.000	Liên danh công ty CPTM Dược VTYT Khải hà- Công ty cổ phần Dược liệu Hà Nội
212	223	Thạch quyết minh chế	Việt nam	Concha Haliotidis praeparata	Kg	50,0	96.000	4.800.000	Liên danh công ty CPTM Dược VTYT Khải hà- Công ty cổ phần Dược liệu Hà Nội
213	224	Thạch cao	Việt nam	Gypsum fibrosum	Kg	7,0	76.000	532.000	Liên danh công ty CPTM Dược VTYT Khải hà- Công ty cổ phần Dược liệu Hà Nội
214	225	Thị đế	Việt nam	Calyx Kaki	Kg	3,0	155.000	465.000	Liên danh công ty CPTM Dược VTYT Khải hà- Công ty cổ phần Dược liệu Hà Nội
215	226	Thạch xương bồ chế	Việt nam	Rhizoma Acori graminei praeparata	Kg	303	106.000	32.118.000	Liên danh công ty CPTM Dược VTYT Khải hà- Công ty cổ phần Dược liệu Hà Nội
216	227	Thảo quả	Việt nam		Kg	1,0	310.000	310.000	Liên danh công ty CPTM Dược VTYT Khải hà- Công ty cổ phần Dược liệu Hà Nội
217	228	Thảo quyết minh	Việt nam	Semen Cassiae torae	Kg	241	65.000	15.665.000	Liên danh công ty CPTM Dược VTYT Khải hà- Công ty cổ phần Dược liệu Hà Nội
218	229	Thiên niên kiện	Việt nam	Rhizoma Homalomenae occultae	Kg	600,0	92.000	55.200.000	Liên danh công ty CPTM Dược VTYT Khải hà- Công ty cổ phần Dược liệu Hà Nội
219	230	Thiên niên kiện chế	Việt nam	Rhizoma Homalomenae occultae praeparata	Kg	20	135.000	2.700.000	Liên danh công ty CPTM Dược VTYT Khải hà- Công ty cổ phần Dược liệu Hà Nội
220	231	Thỏ phục linh	Việt nam	Rhizoma Smilacis glabrae	Kg	2	70.000	140.000	Liên danh công ty CPTM Dược VTYT Khải hà- Công ty cổ phần Dược liệu Hà Nội
221	232	Thỏ phục linh chế	Việt nam	Rhizoma Smilacis glabrae praeparata	Kg	1785	96.000	171.360.000	Liên danh công ty CPTM Dược VTYT Khải hà- Công ty cổ phần Dược liệu Hà Nội
222	233	Thục địa	Việt nam	Radix Rehmanniae praeparata	Kg	5062	119.000	602.378.000	Liên danh công ty CPTM Dược VTYT Khải hà- Công ty cổ phần Dược liệu Hà Nội
223	234	Thương nhĩ tử chế	Việt nam	Fructus Xanthii strumarii	Kg	60	80.000	4.800.000	Liên danh công ty CPTM Dược VTYT Khải hà- Công ty cổ phần Dược liệu Hà Nội
224	235	Thiên môn đông chế	Việt nam	Radix Asparagi cochinchinensis praeparata	Kg	220,5	545.000	120.172.500	Liên danh công ty CPTM Dược VTYT Khải hà- Công ty cổ phần Dược liệu Hà Nội
225	236	Tô tỳ	Việt nam	Fructus Perillae frutescensis	Kg	17	159.000	2.703.000	Liên danh công ty CPTM Dược VTYT Khải hà- Công ty cổ phần Dược liệu Hà Nội

STT	STT HSMT	Tên dược liệu, vị thuốc YHCT	Nguồn gốc	Tên khoa học	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	Tên nhà thầu
226	237	Trắc bách diệp	Việt nam	Cacumen Platycladi	Kg	100	122.000	12.200.000	Liên danh công ty CPTM Dược VTYT Khải hà- Công ty cổ phần Dược liệu Hà Nội
227	238	Trần bì chế	Việt nam	Pericarpium Citri reticulatae perenne praeparata	Kg	730,5	68.000	49.674.000	Liên danh công ty CPTM Dược VTYT Khải hà- Công ty cổ phần Dược liệu Hà Nội
228	239	Trần bì sống	Việt nam	Pericarpium Citri reticulatae perenne	Kg	115	62.000	7.130.000	Liên danh công ty CPTM Dược VTYT Khải hà- Công ty cổ phần Dược liệu Hà Nội
229	240	Trinh nữ hoàng cung	Việt nam	Folium Crini latifolii	Kg	23	149.000	3.427.000	Liên danh công ty CPTM Dược VTYT Khải hà- Công ty cổ phần Dược liệu Hà Nội
230	241	Tục đoạn chế	Việt nam	Radix Dipsaci preparata	Kg	2.151	214.000	460.314.000	Liên danh công ty CPTM Dược VTYT Khải hà- Công ty cổ phần Dược liệu Hà Nội
231	242	Tỳ giải chế	Việt nam	Rhizoma Dioscoreae praeparata	Kg	326	89.000	29.014.000	Liên danh công ty CPTM Dược VTYT Khải hà- Công ty cổ phần Dược liệu Hà Nội
232	245	Vông nem	Việt nam	Folium Erythrinae	Kg	80	116.000	9.280.000	Liên danh công ty CPTM Dược VTYT Khải hà- Công ty cổ phần Dược liệu Hà Nội
Tổng số tiền								32.741.523.400	

GIÁM ĐỐC



Phạm Văn Dịu